

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Cao Văn Thiên

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Cao Văn Thiên

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành/Chuyên ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm

Mã số: 8.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. HOÀNG XUÂN CHÂU

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả Luận văn

Cao văn Thiên

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: LÝ LUẬN NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI.....	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội.....	8
1.2. Các yếu tố tác động đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội	17
Chương 2: THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	30
2.1. Tổng quan tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017	30
2.2. Thực trạng nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2013-2017	40
2.3. Thực trạng các yếu tố tác động đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013 - 2017.....	48
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN	67
3.1. Dự báo biến động của môi trường sống và ảnh hưởng của nó đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.....	67
3.2. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân	71
3.3. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm từ góc độ nhân thân	72
KẾT LUẬN	80
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TAND	Tòa án nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
THTP	Tình hình tội phạm
TP. Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
ANTT	An ninh trật tự
TLTP	Tỷ lệ tội phạm

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013-2017	31
Biểu 2.1. Biểu đồ diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017.....	32
Bảng 2.2. Hệ số của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017	32
Bảng 2.3. Tình hình các tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017	33
Bảng 2.4. Thống kê về nhân thân (nghề nghiệp, tiền án, tiền sự) của các bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2013-2017	40
Bảng 2.5. Thống kê về nhân thân (độ tuổi, trình độ học vấn, giới tính) của các bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2013-2017 ..	41

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam, trung tâm văn hóa, giáo dục và là đầu tàu kinh tế của cả nước, TP. Hồ Chí Minh, với diện tích 2.095,06 km², dân số thực tế hơn 10 triệu người, tỷ trọng kinh tế chiếm 21,3% tổng sản phẩm GDP của cả nước và 29,38% tổng thu ngân sách của cả nước. Do vậy, tình hình tội phạm vô cùng phức tạp, đa dạng, diễn ra trong mọi lĩnh vực của xã hội, có những vụ án lớn nhất nước, theo số lượng thống kê 05 năm trở lại đây mỗi năm thành phố khởi tố và đưa ra xét xử trên 3.500 vụ án với hơn 7.200 bị cáo.

Một trong số quận, huyện của thành phố có tình hình tội phạm diễn biến phức tạp và nguy hiểm nhất là quận Thủ Đức. Trước năm 1975 là huyện Thủ Đức, với vị trí địa lý mang tầm chiến lược, là “cầu nối” giữa thành phố Sài Gòn – Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam Bộ giàu tiềm năng về công nghiệp và sản lượng nông nghiệp. Đến năm 1997, theo Nghị định 03/CP của Chính Phủ ban hành ngày 6/01/1997, huyện Thủ Đức được tách làm 03 quận nội thành, bao gồm quận Thủ Đức, Quận 9 và Quận 2. Quận Thủ Đức mới có diện tích 47,76 km², bao gồm diện tích và dân số của 12 phường: Linh Đông, Linh Tây, Linh Chiểu, Linh Trung, Linh Xuân, Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước, Tam Phú, Trường Thọ, Bình Chiểu, Bình Thọ, Tam Bình. Hướng từ cầu Sài Gòn dọc theo xa lộ Hà Nội, từ cầu Rạch Chiếc đến giáp tỉnh Đồng Nai. Phía Bắc tiếp giáp với thị xã Dĩ An và thị xã Thuận An của tỉnh Bình Dương, phía nam giáp sông Sài Gòn, quận Bình Thạnh, phía Đông giáp Quận 9, phía Tây giáp Quận 2. Với hệ thống giao thông đồng bộ kết nối TP. Hồ Chí Minh với các tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai và là cửa ngõ quan trọng trong mối giao lưu và giao thương với các tỉnh miền Đông nam bộ, Duyên hải miền trung và các tỉnh phía Bắc. Quận Thủ Đức là nơi tập trung một lượng dân nhập cư lớn, tính đến nay là khoảng hơn 520.000 người, tức là có tới khoảng 11 người/km². Số lượng dân cư tăng mạnh vì có sự phát triển của các khu công nghiệp, khu chế xuất (Linh Trung I, Linh Trung II), tiếp giáp với khu công nghệ cao quận 9, khu công nghiệp Bình Đường, khu công nghiệp Sóng Thần, khu công nghiệp Đồng An của tỉnh Bình Dương và sự tập trung của các trường đại học, cũng như sự di cư từ các quận nội thành chật chội ra vùng ven ngoại thành. Việc tăng dân số đã cung cấp nguồn lao động, góp phần hình thành và phát triển của nhiều khu

công nghiệp, khu chế xuất là điều kiện thuận lợi để quận Thủ Đức phát triển kinh tế, xã hội trong những năm qua. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng dịch vụ - công nghiệp – nông nghiệp. Cùng với đó là sự phát triển nhanh chóng của các tuyến đường giao thông, các tuyến đường chính như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 1K, Xa lộ Hà Nội, đường Phạm Văn Đồng (đường vành đai Bình Lợi Tân Sơn Nhất) đã được nâng cấp và mở rộng và những dự án lớn trọng điểm của thành phố đang được thực hiện như tàu điện Metro, dự án mở rộng Quốc lộ 13... Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức trong vòng 5 năm qua (2013-2017) diễn biến ngày càng phức tạp, theo chiều hướng ngày càng tăng cả số lượng vụ án, bị cáo và có tính chất ngày càng nguy hiểm. Theo số liệu thống kê của TAND quận Thủ Đức từ năm 2013 – 2017 có tổng số 2.707 vụ án đưa ra xét xử với 4.228 bị cáo, bình quân năm sau tăng cao hơn năm trước cả về số vụ án thụ lý cũng như số bị cáo phạm tội, nghiêm trọng hơn là tính chất, mức độ nguy hiểm ngày càng cao, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, đã gây bức xúc và lo lắng trong nhân dân.

Trước tình hình đó, Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã chỉ đạo các ngành, đoàn thể và cấp ủy, chính quyền các phường tích cực hỗ trợ phối hợp với lực lượng Công an triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TU của Thành ủy về việc giảm tội phạm trên địa bàn, các kế hoạch của Công an Thành phố về đấu tranh, kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm; Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/QU ngày 22 tháng 08 năm 2011 của Quận ủy Thủ Đức về tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức.

Mặc dù, công tác phòng, chống tội phạm trên phạm vi thành phố nói chung và địa bàn các quận Thủ Đức đã được triển khai rất tích cực, song tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức vẫn diễn ra phức tạp và nghiêm trọng. Để nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức trong thời gian tới, việc trả lời câu hỏi ai là người phạm tội có vai trò đặc biệt quan trọng, định hướng cho việc lựa chọn đối tượng và biện pháp phòng ngừa. Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của nhân thân người phạm tội, tôi chọn đề tài *“Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh”* để nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu

Nhân thân người phạm tội là một lĩnh vực khoa học được nhiều nước nghiên cứu và phát triển, tuy nhiên ở nước ta việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội vẫn còn

chưa được chú trọng và còn mới lạ. Mặc dù những năm gần đây có nhiều công trình nghiên cứu vấn đề này, nhưng ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau, trên những địa bàn có những đặc điểm khác nhau. Thực tế chưa có một công trình nào đi sâu nghiên cứu về nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

a. Tình hình nghiên cứu các công trình lý luận chung của tội phạm học:

Để có cơ sở lý luận cho việc thực hiện đề tài Luận văn, các công trình khoa học sau đây đã được nghiên cứu:

- “Tội phạm học, Luật Hình sự, Luật Tổ tụng Hình sự Việt Nam” Nxb. Chính trị quốc gia, 1994;
- “Tội phạm học Việt Nam-Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” của Viện Nhà nước và Pháp luật, Nxb. CAND, năm 2000;
- Giáo trình “Tội phạm học” của GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nxb. CAND, tái bản năm 2011;
- Giáo trình “Tội phạm học” của trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, 2004, 2012;
- Giáo trình “Tội phạm học” của Học viện Cảnh sát nhân dân, Nxb. CAND, 2002, 2013;
- “Một số vấn đề lý luận về THTP ở Việt Nam” của TS. Phạm Văn Tỉnh, Nxb. CAND, 2007;
- Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam (2013) do Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an ấn hành;
- Các bài viết về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, về nhân thân người phạm tội, về phòng ngừa tội phạm được đăng tải trên tạp chí Nhân lực khoa học xã hội, tạp chí Nhà nước và Pháp luật, tạp chí Cảnh sát nhân dân, tạp chí Kiểm sát, tạp chí TAND, CAND trong những năm gần đây.

Các công trình nghiên cứu trên đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội, bao gồm khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm khác có liên quan, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội, vai trò của nhân thân người phạm tội trong cơ chế hành vi phạm tội... Đây là những cơ sở lý luận quan trọng mà tác giả có thể kế thừa làm nền tảng lý luận trong luận văn của mình.

b. Tình hình nghiên cứu cụ thể và liên quan trực tiếp đến đề tài Luận văn, các công trình sau đây đã được tham khảo:

- Luận án tiến sĩ luật học “Nhân thân người phạm tội trong luật hình sự Việt Nam” của Nguyễn Thị Thanh Thủy, năm 2005.

- Phạm Uyên Thy (2015) “Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận 7, TP. Hồ Chí Minh”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Huỳnh Phúc Thịnh (2017) “Nhân thân người phạm tội chứa mại dâm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Vũ Thị Thúy Mai (2017) “Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Bùi Văn Thi (2017) “Nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bình Phước”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Phan Thị Phương Thảo (2017) “Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Đào Xuân Thương (2017) “Nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 9, TP. Hồ Chí Minh”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Nguyễn Thanh Tuấn (2017) “Nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Nguyễn Thị Cẩm (2017) “Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Nguyễn Xuân Bá (2017) “Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Bùi Ai Giôn (2017) “Nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Nguyễn Ngọc Thắm (2016) “Nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Tô Minh Hải (2016) “Nhân thân người phạm tội cờ bạc trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Phạm Thị Triều Mến (2016) “Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương”. Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

- Bài viết: “*Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt*” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19/2005;

- Bài viết: “*Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn truy cứu trách nhiệm hình sự*” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí kiểm sát, số 17/2005;

- Bài viết: “*Một số đặc điểm chú ý về nhân thân của người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Tuyết Mai, Tạp chí Luật học, số 11/2006;

- Bài viết: “*Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội*” của tác giả Đinh Văn Quế, Tạp chí Tòa án, số 13/2009;

- Bài viết: “*Một số vấn đề nhân thân người phạm tội*” của tác giả Nguyễn Quang Hạnh, Tạp chí Nghề luật, số 1/2013;

Các công trình đã nêu, tuy khác về địa bàn nghiên cứu, đối tượng, phạm vi, thời gian và chất liệu nghiên cứu, song chứa đựng nhiều thông tin khoa học tội phạm học quan trọng mà đề tài có thể học hỏi và kế thừa. Tuy nhiên, hiện nay chưa có công trình tội phạm học nào nghiên cứu về nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc nghiên cứu đề tài này vẫn cần thiết và khả thi.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

- Về mục đích, đề tài nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (từ năm 2013 đến năm 2017), nghiên cứu, phân tích các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của những người phạm tội, luận văn phải hướng tới mục đích kiến nghị giải pháp hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm trên địa bàn nghiên cứu từ góc độ nhân thân.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu*

Để đạt được các mục tiêu trên, trong quá trình nghiên cứu cần giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sau:

Một là, nghiên cứu lý luận. Nhiệm vụ này bao gồm những hoạt động cụ thể như: Tìm, thu thập và nghiên cứu những tài liệu về tội phạm học, về pháp luật hình sự và những tài liệu khác liên quan đến đề tài luận văn làm cơ sở cho việc nhận thức thống nhất, rõ ràng phương pháp luận nghiên cứu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể cho phù hợp;

Hai là, nghiên cứu thực tiễn, bao gồm tìm kiếm, thu thập, xử lý, phân tích, so sánh những số liệu thống kê thường xuyên xét xử sơ thẩm hình sự từ năm 2013 đến năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Tìm, thu thập các bản án xét xử sơ thẩm và phúc thẩm hình sự về các phạm tội xảy ra trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 và xử lý, phân tích, so sánh theo các tiêu thức tội phạm học cần thiết để làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ba là, dự báo xu hướng của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, nhất là xu hướng tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người.

Bốn là, đề xuất các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm trong thời gian tới trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, từ góc độ nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh trong mối liên hệ với các hiện tượng, sự kiện, quá trình kinh tế-xã hội, pháp lý khác trên địa bàn quận Thủ Đức. Đề tài nghiên cứu dựa trên các số liệu thống kê của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017, cũng như trên cơ sở kết quả nghiên cứu của 300 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức từ năm 2013 đến năm 2017 được thu thập một cách ngẫu nhiên.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về mặt nội dung, đề tài nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học, thuộc chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

+ Về cấp xét xử, luận văn sử dụng chất liệu nghiên cứu chủ yếu là số liệu xét xử hình sự sơ thẩm;

+ Về thời gian, đề tài sử dụng chất liệu nghiên cứu trong vòng 05 năm, từ 2013 đến 2017, bao gồm số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự cấp Quận và 300 bản án hình sự sơ thẩm trên địa bàn quận Thủ Đức trong giai đoạn 2013-2017;

+ Về không gian, đề tài luận văn được thực hiện trên phạm vi quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: sử dụng pháp biện chứng duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin; các quan điểm của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm; các tri thức khoa học của bộ môn tội phạm học và tâm lý học

- Phương pháp nghiên cứu cụ thể: Luận văn sử dụng phép biện chứng của triết học Mác-xít vừa với tính cách là phương pháp luận, vừa với tính cách của một phương pháp nghiên cứu. Ngoài ra, Luận văn còn áp dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp quy nạp và diễn dịch; mô tả; so sánh; lịch sử; thống kê; hệ thống; nghiên cứu hồ sơ và các phương pháp chuyên biệt khác của tội phạm học.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

- *Ý nghĩa về mặt khoa học*: Luận văn là công trình chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống về nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức từ năm 2013 đến năm 2017, là bức tranh thông tin cụ thể thực tế nhân thân người phạm tội trên địa bàn. Kết quả nghiên cứu luận văn sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện hơn nữa lý luận của tội phạm học và là tài liệu tham khảo sinh động về khía cạnh nghiên cứu nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức từ năm 2013 đến năm 2017 cho các hoạt động giảng dạy, học tập nghiên cứu cũng như cho các cơ quan bảo vệ pháp luật của địa phương.

- *Ý nghĩa về mặt thực tiễn*: Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được vận dụng vào thực tiễn công tác phòng, chống tình hình tội phạm trong thời gian tới trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân của người phạm tội.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có kết cấu ba chương. Cụ thể như sau:

Chương 1: Khái quát lý luận chung về nhân thân người phạm tội.

Chương 2: Các đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân.

Chương 1

LÝ LUẬN NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI

1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội.

1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội

Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hình thành hành vi phạm tội của cá nhân, mà khi nói đến cá nhân là nói đến con người. Con người với tư cách là thành viên của xã hội, tham gia vào các quan hệ xã hội, thực thể của xã hội. Vì thế khái niệm nhân thân người phạm tội được hình thành từ khái niệm “nhân thân” và khái niệm “người phạm tội” [41,Tr.147]. Nhân thân con người là sự thống nhất giữa các đặc tính xã hội và đặc tính sinh học, là sự tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của con người tham gia vào tất cả các mối quan hệ xã hội. Tiếp cận dưới góc độ luật hình sự thì nhân thân của người phạm tội trong luật hình sự được hiểu là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội có nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của người đó [39,Tr.127].

Tội phạm học nghiên cứu nhân thân người phạm tội có phạm vi rộng hơn nhiều so với Luật hình sự. *“Đối tượng nghiên cứu của tội phạm học là con người phạm tội chứ không phải là con người nói chung. Người phạm tội là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm”* [41,Tr.149]. Tội phạm học nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong mối quan hệ tổng hòa các yếu tố, các đặc điểm riêng biệt của người phạm tội ở trên phạm vi một địa bàn hành chính – lãnh thổ nhất định, trong khoảng thời gian nhất định về các mặt tâm – sinh lý – xã hội, nhân khẩu – nhân chủng học, dân tộc học và pháp lý. Khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội chính là nghiên cứu tổng hợp tất cả các đặc điểm, dấu hiệu riêng biệt của người phạm tội. Các đặc điểm riêng có có thể là tuổi tác, giới tính, nghề nghiệp, trình độ văn hóa, lối sống, hoàn cảnh gia đình, đời sống kinh tế, thái độ chính trị, sở thích cá nhân, ý thức chấp hành pháp luật, địa bàn-vùng miền trưởng thành,... Tuy con người sinh ra không phải để trở thành người phạm tội, nhưng con người có khả năng trở thành người

phạm tội, khi trong quá trình tương tác với các thiết chế xã hội, đã hình thành nên các đặc điểm nhân thân tiêu cực và khi nó gặp được những tình huống, hoàn cảnh, điều kiện thuận lợi sẽ thúc đẩy con người đó thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, nhân thân người phạm tội là *“Tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó”* [51,Tr.131]. Hoặc có thể định nghĩa theo kiểu liệt kê cụ thể của nội hàm và ngoại diện là *“Tổng hòa các yếu tố, các đặc điểm riêng biệt của người phạm tội ở một địa bàn hành chính – lãnh thổ nhất định, trong một khoảng thời gian nhất định về các mặt tâm-sinh lý-xã hội, nhân khẩu-nhân chủng học, dân tộc học và pháp lý, những cái có ý nghĩa, có giá trị thiết thực cho việc xác định nguyên nhân, điều kiện của tội phạm để có giải pháp phòng ngừa tội phạm phù hợp”* [33, Tr 212- 222].

1.1.2. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội

Trong lý luận tội phạm học, nhân thân của người phạm tội được hình thành từ nhóm đặc điểm sinh học, nhóm đặc điểm tâm lý và nhóm đặc điểm xã hội [51, Tr 103]. Để nghiên cứu nhân thân người phạm tội ta cần làm rõ các đặc điểm sau đây của người phạm tội:

1.1.2.1. Nhóm đặc điểm sinh học

Nghiên cứu về nhóm các đặc điểm sinh học của nhân thân người phạm tội nghĩa là đi nghiên cứu về giới tính và độ tuổi của người phạm tội.

- Khi nghiên cứu giới tính của người phạm tội, thì tội phạm học tập trung nghiên cứu các vấn đề sau: tỷ lệ phạm tội giữa nam giới và nữ giới thực hiện, giới tính có ảnh hưởng như thế nào đối với cơ chế hình thành hành vi phạm tội. Những kết quả nghiên cứu của các nhà tội phạm học cho thấy nam giới một số loại tội phạm chủ yếu chỉ do nam giới thực hiện, hoặc chỉ do nữ giới thực hiện; nữ giới lại có nhiều thuận lợi khi thực hiện và che dấu tội phạm hơn nam giới. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây với sự cởi mở của xã hội làm cho giới tính thứ ba (bê đê, ô môi) lại xuất hiện càng nhiều và thực hiện hành vi phạm tội có hành vi và thủ đoạn mang tính đặc thù. Việc xác định được sự ảnh hưởng của giới tính trong cơ chế hành vi phạm tội sẽ có nhiều ý nghĩa trong đấu tranh phòng, chống tình hình tội phạm.

- Đặc điểm lứa tuổi của những người phạm tội thể hiện được mức độ tích cực phạm tội và các đặc điểm về hành vi chống đối xã hội của những người thuộc lứa tuổi khác nhau, đặc điểm của thành phần lứa tuổi của những nhóm người phạm tội khác nhau. Thực hiện nghiên cứu đặc điểm lứa tuổi trong nhân thân người phạm tội, tội phạm học cũng tiến hành nghiên cứu để xác định được hai vấn đề quan trọng đó là lứa tuổi nào phạm tội nhiều nhất, lứa tuổi nào phạm một số tội chủ yếu, trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội giữa các lứa tuổi có gì khác nhau, vai trò của từng lứa tuổi ra làm sao. Độ tuổi của người phạm tội thường được các nhà tội phạm học chia làm nhiều nhóm với những đặc trưng riêng gắn với tâm lý lứa tuổi. Đa số các quan điểm hiện nay chia người phạm tội theo lứa tuổi ra làm bốn nhóm: Nhóm người từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi; nhóm người từ đủ 18 đến dưới 30 tuổi; nhóm người từ đủ 30 đến dưới 45 tuổi; nhóm người trên 45 tuổi. Theo cách phân chia này những người từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi là những người có đặc điểm tâm lý và nhận thức chưa đầy đủ, còn thiếu kinh nghiệm trong xử lý tình huống trong cuộc sống, họ là những người rất dễ bị dụ dỗ, lôi kéo và chịu ảnh hưởng nặng nhất của những yếu tố tiêu cực của môi trường sống bên ngoài. Những người trong độ tuổi từ 18 đến dưới 30 tuổi là những người đã hoàn thiện về mặt tâm sinh lý, tuy nhiên lứa tuổi này đang trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp, tạo lập cuộc sống riêng nên sự diễn biến tâm lý vô cùng phức tạp và cũng dễ bị ảnh hưởng của những yếu tố, hiện tượng tiêu cực bên ngoài môi trường sống. Những người nằm trong nhóm tuổi từ đủ 30 đến dưới 45 tuổi là lứa tuổi đã hoàn toàn chín chắn về mặt suy nghĩ cũng như tâm sinh lý, cuộc sống đã đi vào ổn định và đa số đã lập gia đình, làm cha, làm mẹ, nghề nghiệp của họ đã được ổn định nên cũng ít chịu ảnh hưởng của những nhân tố tiêu cực từ cuộc sống bên ngoài so với hai nhóm tuổi trước. Lứa tuổi trên 45 là độ tuổi đã có sức ỳ trong suy nghĩ và hành động. Những người trong độ tuổi này thường an phận, chấp nhận cuộc sống hiện tại, ngại thay đổi nhưng vô cùng tham vọng, nhưng diễn biến tâm lý lại biến đổi theo chiều hướng tiêu cực như bảo thủ, chậm tiến ... Nhiệm vụ của tội phạm học là cần phải nghiên cứu tác động của từng lứa tuổi trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, có vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội; làm rõ vai trò của độ tuổi trong việc lựa

chọn phương thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm. Đây là cơ sở quan trọng trong việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cho toàn xã hội.

1.1.2.2. Nhóm đặc điểm nhận thức, tâm lý

Các đặc điểm tâm lý - xã hội của cá nhân thể hiện đối với các quan hệ đối với nhà nước, xã hội, nghĩa vụ công dân, tập thể những người xung quanh và đối với chính bản thân cá nhân đó. Khi nghiên cứu nhóm đặc điểm nhận thức, tâm lý của nhân thân người phạm tội các nhà tội phạm học thường tập trung nghiên cứu các vấn đề đặc trưng như trình độ học vấn, hệ thống các nhu cầu, hứng thú, định hướng giá trị cũng như ý thức đạo đức, ý thức pháp luật của họ. Theo đó, nhiều nghiên cứu về tội phạm học đã chứng minh được rằng trình độ học vấn là yếu tố phản ánh phần lớn mức độ nhận thức của người phạm tội khi thực hiện hành vi phạm tội. Trình độ học vấn càng cao thì tỷ lệ thuận với mức độ nhận thức, hiểu biết càng cao, nhất là hiểu biết về những quy định của pháp luật. Điều đó có ảnh hưởng rất lớn đối với khả năng kiểm chế, kiểm soát hành vi của mình, trong thực hiện các hành vi phạm tội. Ngược lại, trình độ học vấn càng thấp thì thường đi kèm với trình độ hiểu biết thấp, đặc biệt là hiểu biết về kiến thức pháp luật, từ đó dẫn đến nhiều trường hợp phạm tội do thiếu hiểu biết.

Đối với các đặc điểm về nhu cầu của nhân thân người phạm tội, tội phạm học tập trung làm rõ sự ảnh hưởng của nhu cầu đối với việc làm phát sinh động cơ, mục đích phạm tội và sự ảnh hưởng của nhu cầu lên hành vi và việc xử sự của con người khi nó không được thỏa mãn. Mỗi cá nhân trong xã hội có sự khác biệt nhau bởi tính chất, nội dung của nhu cầu cũng như các biện pháp thỏa mãn nhu cầu. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về đặc điểm nhu cầu của người phạm tội thì tội phạm học nhận thấy có sự hạn hẹp của các nhu cầu, sự mất cân đối trong hệ thống nhu cầu, thường tập trung vào một số nhu cầu thực dụng và cực đoan. Những nhu cầu biến dạng, đi ngược lại với những chuẩn mực đạo đức xã hội và trái quy định của pháp luật (chẳng hạn như sử dụng ma túy, nghiện rượu, nghiện game online ...). Biện pháp, cách thức để thỏa mãn nhu cầu của người phạm tội cũng vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội và trái pháp luật. Nhu cầu của con người được hình thành và phát triển trong những điều kiện xã hội lịch sử nhất định, trong quá trình hoạt động của mỗi cá nhân, nó vừa mang tính cơ động lại vừa có tính bền vững, ổn định. Có những nhu cầu phong phú, lành mạnh đồng thời

cũng có những nhu cầu lệch chuẩn. Nhu cầu sai lệch và phương thức thỏa mãn trái pháp luật sẽ dẫn đến tội phạm. Vì vậy, nghiên cứu các đặc điểm này sẽ tạo cơ sở định hướng xây dựng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm một cách chủ động và hiệu quả. Trong các yếu tố về nhận thức, tâm lý của nhân thân người phạm tội, yếu tố về định hướng giá trị thể hiện những đánh giá của cá nhân về các nhóm giá trị trong cuộc sống. Các nhóm giá trị này được thể hiện một cách cụ thể như giữa vật chất-tinh thần, cá nhân-tập thể, nội dung-hình thức, truyền thông-hiện đại, giá trị nội-giá trị ngoại, ... Khi nghiên cứu về định hướng giá trị của người phạm tội, tội phạm học nhận thấy người phạm tội có sự đánh giá không đúng, có sự nhầm lẫn giữa các giá trị xã hội. Mất cân đối trong hệ thống các giá trị, người phạm tội thường chỉ tập trung và chú trọng vào những giá trị trước mắt, giá trị thực dụng. Luôn đặt lợi ích cá nhân lên trên các nhóm lợi ích khác. Giữa nhu cầu, cách thỏa mãn nhu cầu, định hướng giá trị cùng với tình hình tội phạm có một mối liên hệ chặt chẽ với nhau, cùng với nhu cầu, hứng thú được coi là hệ thống động lực của nhân cách. Hứng thu có vai trò quan trọng trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội, nó tác động trực tiếp đến quá trình hình thành động cơ và mục đích của việc thực hiện hành vi phạm tội, nó tạo ra sự say mê, cuốn hút cao độ đối với cá nhân trong việc thực hiện những hành vi chống đối xã hội. Những người thực hiện hành vi phạm tội thường thiên về những hứng thú thấp kém, những khoái cảm vật chất, hưởng thụ, thậm chí có sự lệch chuẩn nghiêm trọng trong những đam mê, hấp dẫn của bản thân. Người phạm tội thường bị lôi cuốn, bị hấp dẫn bởi những hành vi và suy nghĩ lệch chuẩn, đi ngược lại với những chuẩn mực, đạo đức xã hội. Với những nhóm tội khác nhau thì biểu hiện của sự hứng thú của người phạm tội cũng khác nhau.

Đối với yếu tố đạo đức của nhân thân người phạm tội, người phạm tội có sự hạn chế trong việc tiếp cận các giá trị đạo đức, sự hiểu biết của họ về giá trị đạo đức là không đầy đủ, thiếu chiều sâu. Môi trường hình thành và phát triển nhân cách của người phạm tội có nhiều khiếm khuyết, thiếu sót, họ không thể tiếp nhận một cách đầy đủ toàn diện về các giá trị đạo đức, vì vậy làm cho họ dễ dàng hơn trong việc lựa chọn cho mình xử sự chống đối xã hội. Người phạm tội có những quan niệm, đánh giá riêng biệt về nội dung của những giá trị đạo đức, quan niệm của họ về điều thiện-ác, tốt-xấu,

chính-tà có sự sai lệch so với những chuẩn mực chung của đời sống xã hội, họ thường có xu hướng phủ định những điều thiện, cái tốt, cái lương thiện. Trong ý thức pháp luật, người phạm tội thường có xu hướng chống đối xã hội, chống đối pháp luật hoặc ở mức độ thấp là sự coi thường pháp luật.

1.1.2.3. Nhóm đặc điểm xã hội

Nhóm đặc điểm xã hội nhân thân của người phạm tội bao gồm các yếu tố như hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nơi cư trú:

Hoàn cảnh gia đình, có tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Các khiếm khuyết của gia đình trong mối quan hệ với các yếu tố tiêu cực khác đã tác động đến quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người và trong những tình huống, điều kiện thuận lợi sẽ dễ dàng phát sinh hành vi phạm tội. Hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của nó là những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân cách, định hướng cách ứng xử hành vi của mỗi cá nhân. Do vậy, phần lớn người phạm tội thường rơi vào những gia đình khiếm khuyết (thiếu cha, thiếu mẹ, hoặc thiếu cả cha lẫn mẹ), gia đình đông con, gia đình có kinh tế khó khăn, gia đình có người vi phạm pháp luật, gia đình bạo hành, ...

Nghề nghiệp cũng có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội. Một nghề nghiệp ổn định với mức thu nhập ổn định sẽ ít tác động làm phát sinh các đặc điểm nhân thân tiêu cực. Ngược lại, nghề nghiệp không ổn định, điều kiện làm việc nặng nhọc, thu nhập thấp, thu nhập bấp bênh, hay thất nghiệp ... là những yếu tố tác động rất lớn đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người. Mặt khác, một nghề nghiệp gắn với việc buôn lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát cũng sẽ dễ dàng tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực, như lòng tham, sự ích kỷ, vụ lợi, hám danh, hám lợi...

Nơi cư trú có ảnh hưởng đến việc hình thành các đặc điểm, tính cách của con người, trong môi trường nơi cư trú con người sẽ giao lưu với nhiều mối quan hệ đang xen lẫn nhau như bạn bè, gia đình, tình cảm, công việc trong đời sống hàng ngày. Nơi cư trú với những đặc điểm riêng về kinh tế, văn hóa, giao dục, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, tác động của hương ước, lệ làng ...cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Như vậy, nghiên cứu

địa bàn, nơi cư trú sẽ cho chúng ta thấy sự tác động mạnh mẽ của nơi cư trú đến quá trình hình thành tội phạm mà tội phạm học gọi là địa lý học tội phạm.

1.1.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội là vấn đề quan trọng được nhiều ngành khoa học xã hội nghiên cứu như khoa học luật hình sự, khoa học luật tố tụng hình sự, khoa học điều tra tội phạm, tâm lý học tư pháp, tội phạm học, ...Tuy nhiên, mỗi ngành khoa học đều có mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu khác nhau, cho nên khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội thì mục đích, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu, hướng tiếp cận, và ý nghĩa của nó cũng khác nhau. Trong phạm vi luận văn này, tác giả xin đề cập đến các ý nghĩa chính như sau:

1.1.3.1. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm

GS.TS. Võ Khánh Vinh khẳng định “Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của tình hình tội phạm như là hậu quả của mình” và “Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm tạo thành một hệ thống gồm nhiều bộ phận cấu thành nó”. Hay nói cách khác là mối quan hệ tương tác giữa những nhân tố chủ quan của con người (đặc điểm tâm, sinh lý, thói quen, sở thích ...) với các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài làm phát sinh tội phạm. Những yếu tố thuộc về mặt chủ quan là những lệch lạc về nhu cầu, nhất là cách thức để thỏa mãn nhu cầu sẽ là động cơ thúc đẩy việc thực hiện tội phạm. Yếu tố chủ quan cũng là do ý thức pháp luật kém, không tôn trọng pháp luật, không thừa nhận giá trị xã hội đích thực của pháp luật, từ đó dẫn đến việc thực hiện tội phạm. Mặt khách quan bên ngoài là những tình huống hoàn cảnh bên ngoài thuận lợi cho việc thực hiện tội phạm, có thể là hoàn cảnh kéo dài (hoàn cảnh khó khăn của gia đình), hay một sự kiện có tính chất tạm thời, hay cử chỉ, hành vi của chính nạn nhân gây ra. Các nguyên nhân và điều kiện tương tác qua lại lẫn nhau đã tham gia vào quá trình hình thành các đặc điểm tâm lý, đạo đức của cá nhân, quyết định động cơ và sự quyết tâm thực hiện tội phạm. Con người không phải sinh ra để phạm tội, mà do những nguyên nhân, điều kiện khác nhau tác động dẫn đến con người trở thành người phạm tội. Tất cả những điều đó được phản

ảnh bởi nhân thân người phạm tội. Chính vì vậy nghiên cứu nhân thân người phạm tội sẽ cho thấy những điều kiện, hoàn cảnh tiêu cực từ môi trường tác động như thế nào đến sự hình thành nhân cách, đạo đức, đến quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội đó chính là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm.

1.1.3.2. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa rất lớn trong định tội, định khung và quyết định hình phạt chính xác

Theo GS.TS. Võ Khánh Vinh, nhân thân người phạm tội được hiểu là tổng thể tất cả các đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội của người thực hiện tội phạm được cân nhắc để giải quyết các vấn đề của trách nhiệm hình sự (cá thể hóa hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự, miễn và giảm hình phạt) [53, Tr.194]. Những đặc điểm đó có thể là tuổi, giới tính, nghề nghiệp, thái độ làm việc, thái độ trong mối quan hệ với người khác, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, đời sống kinh tế, thái độ chính trị, ý thức pháp luật, tôn giáo, tiền án, tiền sự, ... Nhân thân của người phạm tội tuy không phải là yếu tố cơ bản để cấu thành tội phạm, nhưng nó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc xác định trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Pháp luật hình sự Việt Nam quy định khi tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng phải chứng minh cho bằng được nhân thân của bị can, bị cáo và mặt nhiên thừa nhận nhân thân của người phạm tội là căn cứ để xác định tội danh, quyết định hình phạt. Đối với tòa án, khi tuyên một bản án, hội đồng xét xử cần phải xem xét đánh giá toàn diện các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Nhiều đặc điểm nhân thân của người phạm tội có ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được quy định trong bộ luật hình sự, như phạm tội lần đầu, đã có tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội có tính côn đồ, hung hãn, là người chưa thành niên, ... Trên cơ sở phân tích, làm rõ các đặc điểm nhân thân này, cho phép xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để có thể quyết định được loại hình phạt và mức hình phạt tương xứng. Đặc biệt khi áp dụng các chế định giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như áp dụng hình phạt nhẹ hơn khung thấp nhất điều luật quy định, quyết định cho hưởng án treo, miễn chấp hành hình phạt thì ngoài việc phân tích các đặc điểm nhân thân được quy định trong bộ luật hình sự, để đảm bảo phát huy tính hiệu quả cao của chế định này, đòi hỏi cần phải phân tích làm rõ nhiều đặc điểm nhân

thân khác của người phạm tội, như thói quen, khí chất, quan điểm sống, quan điểm về đạo đức, những bệnh thần kinh, bệnh tâm thần, sự bất ổn về tâm lý, về tính cách, phẩm chất, ... tất cả những phẩm chất này cho phép suy đoán về khả năng tái thực hiện hành vi phạm tội hay khả năng tự cải tạo của những người này để có thể áp dụng chế định vừa đảm bảo vừa phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vừa đảm bảo ngăn ngừa tái phạm cũng như phù hợp với đặc điểm nhân thân của người phạm tội, với chính sách nhân đạo của nhà nước.

1.1.3.3. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội tạo cơ sở cho việc xây dựng biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội

Quá trình giáo dục, cải tạo người phạm tội là một quá trình áp dụng các biện pháp để thông qua đó giúp những người đã thực hiện các hành vi phạm tội có thể loại bỏ được những đặc điểm nhân thân xấu, những đặc điểm nhân thân có vai trò tác động thúc đẩy việc phát sinh ý định phạm tội, thúc đẩy việc thực hiện tội phạm. Đây là một quá trình khó khăn, phức tạp, bởi nhiều đặc điểm nhân thân của con người được hình thành trong quá trình lâu dài, trong những điều kiện, hoàn cảnh đặc thù và rất khó thay đổi, như lòng thù hận, sự chống đối, sự bất cần, sự vô kỷ luật, tính ích kỷ, tính côn đồ, sự hung hãn, ... để làm thay đổi những đặc điểm nhân thân này đòi hỏi cần phân tích kỹ các đặc điểm nhân thân của từ người phạm tội, phải hiểu rõ quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân đó thì mới có thể đưa ra các biện pháp thích hợp nhằm tác động hiệu quả đến từng cá nhân để dần làm thay đổi các đặc điểm nhân thân của họ. Nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội sẽ góp phần quan trọng trong việc lựa chọn các biện pháp giáo dục, cải tạo để tác động có hiệu quả trong giáo dục cải tạo người phạm tội.

1.1.3.4. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong dự báo tội phạm và phòng ngừa tội phạm

Nghiên cứu nhân thân của người phạm tội còn giúp cho chúng ta hiểu rõ mức độ phổ biến, tính đa dạng của các loại nhân thân người phạm tội khác nhau, các đặc điểm nhân thân của nhiều tầng lớp dân cư, khu vực lãnh thổ khác nhau trong mối liên hệ tác động qua lại giữa các thiết chế trong hệ thống các quan hệ xã hội phức tạp, từ đó có thể phân loại tội phạm, người phạm tội theo từng nhóm, từng loại có những đặc điểm

nhân thân giống nhau và xác định nguyên nhân, điều kiện của từng nhóm, loại tội phạm, của từng người phạm tội, để phục vụ cho công tác phòng ngừa theo từng nhóm, loại tội phạm và người phạm tội nhằm làm giảm tình trạng tội phạm trong xã hội.

Nhiệm vụ của phòng ngừa tội phạm là loại trừ các điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh tội phạm, hạn chế các nhân tố tội phạm, hoặc nhân tố có ảnh hưởng đến sự hình thành các phẩm chất cá nhân tiêu cực, các đặc điểm nhân thân xấu của con người. Nghiên cứu làm rõ các đặc điểm trong nhân thân của mỗi con người phạm tội, như giới tính, tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn, quan điểm, ý thức pháp luật, ... đặc biệt làm rõ các nguyên nhân dẫn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, tiêu cực, sai lệch của người phạm tội sẽ giúp cho việc đề ra các giải pháp, biện pháp phù hợp nhằm tác động loại bỏ dần dần các đặc điểm nhân thân xấu, tiêu cực, góp phần hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực, nhân thân tốt và qua đó làm chuyển biến người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội.

Tóm lại, nghiên cứu nhân thân người phạm tội, thực chất là nghiên cứu những nguyên nhân và điều kiện trong quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực, nhân thân xấu, nhằm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu tình hình tội phạm. Từ đó, đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm hạn chế và tiến tới đẩy lùi tình hình tội phạm trong xã hội, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

1.2. Các yếu tố tác động đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội

Các đặc điểm nhân thân có vai trò rất quan trọng trong cơ chế thực hiện hành vi phạm tội. Các đặc điểm nhân thân tiêu cực đặt trong những tình huống tiêu cực, thuận lợi sẽ dễ làm phát sinh hành vi phạm tội hơn những người có đặc điểm nhân thân tốt và ngược lại. Do vậy, nghiên cứu quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội có vai trò quan trọng trong phòng ngừa tội phạm từ góc độ nhân thân. Như đã khẳng định ở trên, nhân thân người phạm tội là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất con người, nó bao gồm các đặc điểm sinh học, nhân khẩu học, các đặc điểm về xã hội học, đạo đức, tâm lý. Trong các đặc điểm này, chỉ một số đặc điểm không thay đổi ở mỗi người như dân tộc, tôn giáo, giới tính, ... còn lại các đặc điểm được hình thành trong suốt quá trình sinh ra và lớn lên của mỗi con người. Sự

hình thành các đặc điểm nhân thân là một quá trình của sự tương tác giữa các yếu tố thuộc về môi trường sống với các yếu tố chủ quan của con người trong quá trình nhận thức. Môi trường tốt cộng với thái độ nhận thức tích cực sẽ giúp hình thành các đặc điểm nhân thân tốt. Ngược lại, môi trường xấu, tiêu cực cộng với thái độ nhận thức tiêu cực thì sẽ làm hình thành các đặc điểm nhân thân xấu (đặc điểm nhân thân tiêu cực) ở con người. Chính các đặc điểm nhân thân tiêu cực đặt trong tình huống thuận lợi sẽ dễ dàng làm phát sinh ra hành vi phạm tội. Vì những lẽ trên, khi nghiên cứu quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội, thì ta không thể bỏ qua vai trò quan trọng của các yếu tố khách quan từ môi trường bên ngoài và các yếu tố chủ quan của người phạm tội.

1.2.1. Các yếu tố thuộc về môi trường gia đình

Gia đình là một hình thức tổ chức đời sống cộng đồng của con người, một thiết chế văn hóa – xã hội đặc thù, được hình thành, tồn tại và phát triển trên cơ sở của quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và giáo dục ... giữa các thành viên. Gia đình cũng là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách của con người. nếu môi trường gia đình không an toàn, không lành mạnh, thì chính những yếu tố tiêu cực trong môi trường sẽ tác động, làm hình thành những đặc điểm nhân thân tiêu cực, nhân cách lệch lạc và chính những đặc điểm tiêu cực và lệch lạc này khi gặp tình huống, điều kiện thuận lợi sẽ làm phát sinh hành vi phạm tội, nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên. Có thể kể đến một số kiểu gia đình sau đây:

Một là, gia đình quá nuông chiều con cái. Hiện nay do sự bùng nổ của khoa học công nghệ, thời đại công nghệ 4.0 của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, cùng với sự phát triển của kinh tế-xã hội, thì đời sống con người đã được nâng cao nhưng lại có sự nghịch lý so với trước đây đó là nhiều gia đình có điều kiện kinh tế (gia đình giàu có) nhưng lại sinh rất ít con và rất nuông chiều con cái. Mọi yêu cầu của con cái thì ngay lập tức được đáp ứng và được thỏa mãn, kể cả những đòi hỏi không phù hợp với lứa tuổi cũng như chuẩn mực của xã hội. Sự nuông chiều thái quá của cha mẹ đã vô tình hình thành ở những đứa con thân yêu của họ tính ích kỷ, lười nhác, dựa dẫm và vô trách nhiệm, luôn đòi hỏi được phục vụ, được hưởng thụ, ... Rồi đến một lúc nào đó

khi lợi ích cá nhân bị ảnh hưởng, tác động theo hướng bất lợi và nhu cầu không được thỏa mãn thì những người (đứa trẻ) này rất dễ đi vào con đường phạm tội.

Hai là gia đình khuyết thiếu, là gia đình thiếu cha, thiếu mẹ hoặc thiếu cả cha lẫn mẹ, thường là gia đình cha mẹ ly hôn hoặc cha, mẹ không may qua đời, con cái phải sống với ông bà, hay sống với mẹ hoặc sống với cha ... mà gọi theo cách dân gian là gia đình khuyết tật. Sống trong những gia đình này, đứa trẻ thường thiếu sự quan tâm, dạy dỗ và thiếu tình thương của người thân, thậm chí bị bạo lực xa lánh và miệt thị nên dễ phát sinh tâm lý lệch lạc, tự do ngang bướng, bất cần. Những đứa trẻ khi rơi vào hoàn cảnh này thì dễ bị tổn thương về tâm lý nên thường có biểu hiện tự ti, mất cảm, có khi bị tự kỷ. Vì thiếu thốn tình cảm, thiếu sự quản lý, giáo dục nên những đứa trẻ này dễ bị ru rê, lôi kéo vào việc vi phạm pháp luật, phạm tội.

Ba là, gia đình không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Đó là gia đình cha, mẹ sống không hòa thuận, gia đình không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân hoặc đã ly hôn, con cái phải sống chung với cha dượng hay mẹ ghẻ. Cha, mẹ thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Những đứa trẻ trưởng thành trong những gia đình kiểu này thường mang tâm lý với sự ám ảnh về tinh thần, xấu hổ và cả lo sợ về hành vi ứng xử thô bạo của cha, mẹ. Điều đó sẽ dẫn đến tâm lý coi thường cha, mẹ, mang nặng tâm lý bị quan, chán nản, không vâng lời, xem thường sự dạy bảo của cha mẹ hoặc của người lớn trong gia đình, dần dần hình thành lối sống buông thả, coi thường người khác, thói ưa bạo lực, sự thù ghét, căm hận cuộc đời và mong muốn được trả thù, ghen tỵ, ... Đây là những biểu hiện tâm lý tiêu cực khó kiểm chế và kiểm soát được hành vi của bản thân khi nóng giận và dễ đi vào con đường phạm tội.

Bốn là, gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục con cái. Vì hoàn cảnh gia đình kinh tế quá khó khăn mà chỉ chú tâm vào cuộc sống mưu sinh hàng ngày, không có thời gian quan tâm, dạy dỗ, uốn nắn kịp thời cho con cái. Cũng có những gia đình có điều kiện kinh tế khá giả, nhưng vì mãi mê kiếm tiền, cha mẹ đi sớm về trễ, phó mặc con cái cho nhà trường, cho người giúp việc, con cái muốn làm gì thì làm miễn có nhiều tiền cho con là được. Mặt khác, trên thực tế cũng có nhiều trường hợp cha, mẹ chưa có phương pháp đúng đắn trong việc giáo dục con cái hoặc ỷ lại cho nhà trường. Vì vậy, có trường hợp con cái bỏ học thời gian dài, đi chơi qua đêm, nghiện

hút, kết bè, kết phái, đánh nhau gây thương tích, ... thậm chí còn phạm tội mà cha, mẹ không hay biết, chỉ khi con bị bắt tạm giam mới biết con mình đã phạm tội.

1.2.2. Các yếu tố thuộc về môi trường nhà trường

Môi trường nhà trường hay nói cách khác là môi trường giáo dục cũng giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển và hình thành nhân cách của con người. Vì vậy, nếu môi trường giáo dục tại nhà trường tốt thì sẽ hình thành ở người học những phẩm chất, nhân cách con người tốt và ngược lại, nếu môi trường này có nhiều hạn chế, bất cập, tiêu cực, ... thì sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển và hình thành nhân cách của người học theo chiều hướng tiêu cực. Có thể đề cập đến một số hạn chế, bất cập trong môi trường giáo dục tác động tiêu cực đến sự phát triển và hình thành nhân cách, phẩm chất con người và làm phát sinh tình hình tội phạm như sau:

Thứ nhất, nhà trường chưa chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, hiểu biết pháp luật và kỹ năng sống. Hiện nay, nhiều trường học chỉ coi trọng giáo dục kiến thức giao khoa, mà xem nhẹ việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng xử lý tình huống trong cuộc sống, cũng như văn hóa ứng xử cho các cháu học sinh. Sự xem nhẹ thậm chí coi thường công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách, phẩm chất đạo đức cho học sinh đã để lại nhiều hậu quả nặng nề cho việc hoàn thiện, và phát triển nhân cách của học sinh. Hậu quả đó là làm cho các em có nhận thức sai lệch về giá trị cuộc sống, đạo đức học đường xuống cấp nghiêm trọng, bạo lực học đường, coi trọng giá trị đồng tiền, xem thường lời dạy của thầy cô giáo, ... dẫn đến nhiều người đặc biệt ở độ tuổi thanh thiếu niên đi vào con đường vi phạm pháp luật. Thiếu sự giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống và kỹ năng xử lý tình huống trong cuộc sống, cộng với tác động của những văn hóa phẩm độ truy trên các mạng xã hội, internet, những tranh, ảnh, video bạo lực, các game bạo lực online, ... tác động đến để hình thành nên các đặc điểm nhân thân xấu từ đó đẩy các em đi sâu vào con đường tù tội.

Thứ hai là việc quản lý học sinh, sinh viên còn lỏng lẻo, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình. Tại trường học nhiều em học sinh, sinh viên có những biểu hiện tiêu cực, lệch chuẩn, như thường xuyên bỏ học, trốn học, thích đua đòi, ham mê ăn chơi, nghiện rượu bia, thuốc lá, thậm chí nghiện ma túy,... nhưng không được thầy cô, nhà trường phát hiện để uốn nắn kịp thời, chưa có những giải

pháp hữu hiệu trong quản lý, giáo dục và giúp đỡ những học sinh chưa ngoan, học sinh cá biệt. Trường hợp phát hiện học sinh có những biểu hiện lệch chuẩn này thì nhà trường kỷ luật đuổi học, điều này không chỉ tạo ra khoảng trống, sự hụt hẫng, thiếu vắng trong sự quản lý, giáo dục của nhà trường đối với học sinh vi phạm mà còn làm phát sinh tâm lý tiêu cực, sự chán nản, bất cần, sự căm hận, căm ghét, thậm chí hình thành ý định trả thù. Những đặc điểm tâm lý này dễ làm phát sinh thêm tội phạm trong môi trường học đường nói riêng và tình hình tội phạm nói chung.

Thứ ba là sự gia tăng tình trạng bạo lực học đường và quấy rối tình dục. Sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, sự phổ biến của việc sử dụng điện thoại Smartphone có kết nối internet, các mạng xã hội, các games bạo lực online, các trang web sex, khiêu dâm miễn phí trên mạng internet đã trở nên quen thuộc trong lứa tuổi học sinh, làm cho tình trạng bạo lực học đường và quấy rối tình dục hiện đang có xu hướng gia tăng và ngày càng diễn biến nghiêm trọng trong môi trường trường học. Nhiều em cho rằng sử dụng bạo lực nhằm bảo vệ thể diện và danh dự, giải quyết mâu thuẫn với nhau bằng bạo lực là chuyện bình thường, thể hiện mình là người lớn. Sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn không còn của riêng giới tính nam, mà nữ học sinh cũng không hề thua kém, thậm chí còn gia tăng đến mức báo động trong khoảng thời gian gần đây. Khi nghe bạn bè nói mình là đen, lùn hoặc ngu, dần,... thì các em cho rằng mình bị xúc phạm, bị sỉ nhục và phải đánh đấm mặt đối mặt đòi lại danh dự cho bản thân. Trong cơn tức giận ấy, không thể kiềm chế bản thân nên các em đã vi phạm pháp luật. Cũng như bạo lực học đường, việc phát sinh tình yêu, tình cảm nam nữ trong lứa tuổi học sinh (tình yêu học trò) thì không ai tránh khỏi, thế nhưng nó không trong sáng như trước kia, các em đã vượt qua giới hạn và trở thành nạn nhân của sự quấy rối tình dục. Nạn nhân của bạo lực học đường, hay nạn nhân của quấy rối tình dục sẽ dẫn đến một tâm lý chung đó là sự sợ hãi, căm giận rồi thù hận, mất niềm tin vào cuộc sống, ... Một số trường hợp vì quá căm hận vì bị bắt nạt, bị thường xuyên ức hiếp, quấy rối đã bùng phát thành các hành vi phạm tội cố ý gây thương tích, thậm chí giết người.

1.2.3. Các yếu tố thuộc về môi trường nơi sinh sống

Môi trường nơi cá nhân cư trú, sinh sống có vai trò rất lớn trong việc hình thành và phát triển nhận thức, lối sống cũng như những phẩm chất đạo đức cá nhân. Nếu

sống trong môi trường tập thể hoặc nơi cư trú lành mạnh, an toàn, mọi người biết quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, không có tệ nạn xã hội và tội phạm hoành hành, mọi người biết chí thú làm ăn, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật thì có thể nói đây là môi trường thuận lợi, có tác động tích cực đến việc hình thành nhân cách đúng đắn của cá nhân và hạn chế sự phát triển nhân cách lệch lạc của cá nhân. Ngược lại, nếu sống trong môi trường có sự chứa đựng nhiều nhân tố tiêu cực như có người sống bê tha, suốt ngày chỉ cờ bạc, rượu chè, đánh lộn nhau, thậm chí sa đà vào ma túy, mại dâm, phạm tội thì đây thực sự là môi trường xấu, tiềm ẩn nguy cơ lôi kéo, tác động đến những người thiếu bản lĩnh, không vững vàng, dễ sa ngã trước cái xấu, cái tiêu cực của đời sống xã hội, từ đó có thể ảnh hưởng, dẫn đến việc hình thành và phát triển nhân cách lệch lạc của cá nhân. Ngoài tác những tác động trên, thì bạn bè chung xóm cũng có ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong việc hình thành nhân cách, các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người. Bởi lẽ, bạn bè đồng trang lứa thì có những suy nghĩ, cách nhìn nhận, quan điểm, thái độ, tâm sinh lý lứa tuổi giống nhau. Nếu kết bạn với người tốt thì trẻ sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực như chăm học, biết quan tâm chia sẻ, lễ phép, có đạo đức, tôn trọng người khác, tôn trọng pháp luật,... Ngược lại, khi kết bạn với những bạn bè xấu, bạn bè cá biệt thì trẻ dễ bị ảnh hưởng và học theo các thói hư, tật xấu từ bạn bè, dần hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực, như thói ăn chơi đua đòi, ích kỷ, vô phép, không vâng lời, chống đối, hút chích, nghiện ma túy,... Từ những biểu hiện tiêu cực về lối sống, tâm lý bất cần, không vâng lời, thích hưởng thụ nhưng lười lao động,... những đứa trẻ chơi với nhóm bạn bè xấu dễ đi vào con đường phạm tội.

1.2.4. Các yếu tố thuộc về môi trường nơi làm việc

Cũng giống như môi trường nơi sinh sống hay bạn bè, môi trường nơi làm việc, đồng nghiệp, quan hệ giữa cấp trên, cấp dưới, ... cũng có ảnh hưởng rất lớn trong việc hình thành đặc điểm nhân thân của con người. Nếu môi trường làm việc thoải mái, được sự đãi ngộ thỏa đáng, đồng nghiệp gần gũi, quan tâm chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, quan hệ giữa cấp lãnh đạo, cấp nhân viên hài hòa, đảm bảo quyền lợi chính trị cho mọi người,... thì sẽ tạo cho người lao động thoải mái, hăng say làm việc, hăng say cống hiến,... Ngược lại môi trường làm việc đầy căng thẳng, đồng nghiệp đố kỵ, đấu

đá, tranh chức tranh quyền, miệt thị, khinh khi,... sẽ dẫn đến tâm lý chán nản, bất công, coi thường lợi ích của người khác, sống ích kỷ không vì tập thể, coi trọng lợi ích cá nhân. Nếu làm việc trong một môi trường tiêu cực như vậy sẽ phát sinh nhiều thói hư tật xấu, nhiều đặc điểm nhân thân tiêu cực, như nảy sinh lòng tham, đề cao lợi ích bản thân, coi thường pháp luật, căm ghét, thù hận,... để thỏa mãn nhu cầu vật chất, nhu cầu bản thân bằng phương thức vi phạm pháp luật.

1.2.5. Các yếu tố thuộc về môi trường xã hội vĩ mô

- *Những hạn chế, bất cập trong quản lý kinh tế*: Thời gian qua, hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần làm bộc lộ những yếu kém cơ bản của nền kinh tế. Cơ cấu kinh tế và chất lượng tăng trưởng vẫn chưa được cải thiện về mặt căn bản. Hiệu quả đầu tư chưa được cao như mong muốn. Chậm đổi mới, chính sách liên quan đến thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Việc thu hút các dự án FDI tăng về số lượng, nhưng chất lượng chưa đảm bảo, công nghệ chưa tốt, đặc biệt công nghệ trong những lĩnh vực Việt Nam cần đổi mới mô hình tăng trưởng. Còn có những dự án đầu tư hàm chứa nhiều tiêu cực đối với môi trường sinh thái. Sức cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp và sản phẩm vẫn còn yếu so với các nước, kể cả các nước trong khu vực. Các ngành kinh tế, các doanh nghiệp mang tính mũi nhọn, có khả năng vươn ra chiếm lĩnh thị trường khu vực và thế giới chưa nhiều, chưa có khả năng đi đầu, kéo các ngành, các doanh nghiệp khác cùng phát triển. Việc phát triển thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, đôi khi lúng túng trong việc xác định hướng đi. Các thị trường bất động sản, tài chính, lao động, khoa học - công nghệ tuy đã hình thành và phát triển nhưng vẫn cần có sự cải thiện. Thị trường công nghệ chưa được hình thành bền vững, doanh nghiệp Nhà nước chưa quan tâm nhiều đến đổi mới công nghệ, chưa quan tâm đến các dự án theo chiều sâu. Doanh nghiệp tư nhân còn khó khăn hơn do thiếu vốn, thiếu công nghệ... Đặc biệt, vai trò của kinh tế tư nhân tuy đã được xác định là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế nhưng cần có thêm những chính sách cụ thể để phát huy. Việc tập trung các nỗ lực hội nhập kinh tế vào khu vực Đông Á làm tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế Việt Nam vào các nền kinh tế lớn trong khu vực về các nguồn nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị và công nghệ thấp, về đầu tư,

công nghệ và tài chính. Sự tập trung này cũng tạo hiệu ứng cộng hưởng với các nguyên nhân khác dẫn đến nhập siêu của Việt Nam tăng cao từ một số đối tác trong khu vực. Tính đồng bộ, gắn kết giữa các lĩnh vực là chưa cao, công tác phối hợp về hội nhập giữa các bộ, ngành, giữa các cơ quan Trung ương với các địa phương, doanh nghiệp chưa tốt. Nhiều vấn đề mang tính liên ngành chậm được xử lý, đặc biệt là trong lĩnh vực nâng cao hiệu quả đầu tư, nâng cao sức cạnh tranh, phát triển hài hòa các yếu tố kinh tế thị trường. Bản thân hội nhập kinh tế quốc tế là một vấn đề liên ngành song trên thực tế, công tác hội nhập kinh tế quốc tế vẫn được các bộ, ngành, địa phương triển khai một cách riêng rẽ. Do vậy, xuất hiện tình trạng thiếu đồng bộ trong việc triển khai chính sách giữa các cơ quan hoặc giữa các địa phương. Thêm vào đó, hội nhập kinh tế quốc tế chưa thực sự được ưu tiên triển khai so với các lĩnh vực hợp tác khác. Khả năng nhận định, đánh giá và dự báo xu thế chưa cao. Các vấn đề về xây dựng cơ chế nhận biết, cảnh báo sớm tác động trong các lĩnh vực hội nhập kinh tế trong bối cảnh Việt Nam đã hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới nhìn chung còn yếu. Công tác tham mưu, tư vấn chính sách còn nhiều hạn chế, ... Điều đó làm gia tăng tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm. Số hộ nghèo, đặc biệt những đối tượng chính sách, chưa được giải quyết triệt để, bền vững. Tình trạng tái nghèo, thiếu việc làm vẫn xảy ra, làm cho nhiều người túng quẫn dẫn đến con đường phạm tội.

- *Những hạn chế, bất cập trong quản lý văn hóa:* Trong công tác xây dựng chính sách kinh tế trong văn hoá còn chậm, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình hình thành một thị trường văn hóa theo đúng nghĩa. Nhiều vấn đề liên quan đến kinh tế trong văn hoá không được cơ quan quản lý văn hóa hướng dẫn kịp thời, làm giảm nguồn lực cho hoạt động văn hoá. Quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa cũng bộc lộ những hạn chế, các sản phẩm văn hóa có nội dung đồi trụy, bạo lực, băng đĩa, truyện ngôn tình mang tính kích dục,... chưa được quản lý, kiểm duyệt chặt chẽ. Thậm chí một số được bày bán công khai mà rất ít người trường hợp bị cơ quan chức năng thu giữ, xử phạt. Điều đó đã gây ảnh hưởng xấu đến bộ phận không nhỏ dân cư, nhất là độ tuổi thanh thiếu niên. Không ít những bạn trẻ đang ngày đêm cuốn vào những trò chơi điện tử, game online mang nặng tính bạo lực để rồi sẵn sàng đánh nhau, đâm chém, giết người. Có những người say mê các ấn phẩm, văn hóa không lành

mạnh, độc hại dẫn đến hành động suy đồi đạo đức, vi phạm pháp luật. từ đó các vụ án giết người, cố ý gây thương tích, hiếp dâm, cưỡng dâm,... xảy ra ngày một nhiều hơn. Việc quản lý các loại hình kinh doanh dịch vụ nhạy cảm như Karaoke, massage, gội đầu, kinh doanh internet, ... chưa được chắc chắn làm gia tăng tình trạng bảo kê, tranh giành khách, tranh giành địa phận dân đến dâm, chém, giết giữa các băng nhóm giang hồ.

- *Những hạn chế, bất cập trong quản lý hành chính:* Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn quận Thủ Đức gia tăng là do thái độ “thờ ơ”, né tránh trách nhiệm, ngại va chạm của một số cơ quan quản lý nhà nước trong thực thi trách nhiệm của mình. Điều này có thể khẳng định việc sách báo, phim ảnh có nội dung khiêu dâm, bạo lực trên địa bàn, sự hoạt động của các quán internet chơi game bạo lực online thâm nhập sâu rộng. Thực tế nhiều người đều biết, báo chí đưa tin và phản ánh chính xác. Tuy nhiên, chính quyền địa phương ở những nơi đó vẫn báo cáo rằng địa phương mình không có tệ nạn. Sự bao che của một số cơ quan chức năng, người có chức vụ đối với hành vi vi phạm pháp luật. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật ngày càng diễn biến phức tạp là do sự bao che của người có thẩm quyền.

- *Ý thức, thái độ:* Nền kinh tế thị trường dẫn đến sự coi nhẹ các giá trị đạo đức, nhân cách, từ đó một số bộ phận không nhỏ người dân cũng có ý thức, thái độ tiêu cực. Không còn ý thức học tập, tu dưỡng tự hoàn thiện mình. Thái độ kiêu căng, ham học hỏi đã dần bị thay thế bởi thái độ kiêu căng, hung hăng, thái độ này đã làm cho số người không chịu học tập nâng cao trình độ tri thức, tiếp thu cái tốt mà ngược lại, sự thiếu hiểu biết, học vắn tắt cùng với thói kiêu căng, ngạo mạn là nhân tố tiêu cực khi gặp được điều kiện, tình huống thuận lợi dễ thúc đẩy và đưa họ đi vào con đường phạm tội.

- *Hạn chế thuộc về ý thức pháp luật của cá nhân:* Qua các vụ án xảy ra trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, có thể liệt kê nhiều nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của đối tượng gây án. Ngoài những nguyên nhân do mâu thuẫn, tiền bạc, mắc nghiện... mà đối tượng cố ý phạm tội, còn có nguyên nhân do thiếu hiểu biết về pháp luật. Thực tế hiện nay, nhiều người không có thái độ pháp lý đúng đắn, đối với

các hiện tượng tiêu cực trước mắt cũng như trong đời sống hàng ngày, được phản ánh trên báo chí, cũng như đối với các quyền, nghĩa vụ pháp lý khác. Sự thiếu hiểu biết của pháp luật thể hiện ý thức, thái độ hành vi mang tính tiêu cực của con người đối với pháp luật trong văn bản cũng như pháp luật trong đời sống. Trong tính cách, lối sống hung hãn, ngang tàn, thách thức của bộ phận không nhỏ người dân, cộng với sự thiếu trách nhiệm về đạo đức, thiếu trách nhiệm với xã hội và sự vô cảm trước hoàn cảnh người khác trong cơn nguy kịch,... cũng thể hiện sự coi thường và thiếu hiểu biết pháp luật dưới nhiều mức độ khác nhau. Hiện tượng này xuất hiện chủ yếu ở thành phần dân cư có trình độ học vấn thấp, không biết chữ, không được tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đời sống hàng ngày, việc vi phạm luật giao thông, vượt đèn đỏ, chen lấn, không xếp hàng, xả rác, bật loa đài âm ỉ, gây mất trật tự nơi công cộng, bán hàng giả, làm ăn chộp giật... Cho đến vi phạm nội quy lao động, kỷ luật cơ quan, tham nhũng, lãng phí diễn ra khá phổ biến và đều xuất phát từ ý thức chấp hành pháp luật. Điều vô cùng nguy hiểm là nhiều khi việc không tuân thủ pháp luật được coi là một việc rất bình thường. Thậm chí người chấp hành pháp luật dừng xe khi có đèn đỏ và không có cảnh sát, thì bị gọi là người không bình thường, bị hăm, bị bệnh tâm thần. Ở xã hội tồn tại một số bộ phận dân cư ý thức pháp luật còn kém, chưa có thói quen sống và làm việc theo pháp luật. Thực tế có nhiều trường hợp chủ thể không tuân thủ pháp luật mà chỉ nhằm để thỏa mãn trạng thái tâm lý là “thể hiện bản thân” trước đám đông, đây cũng coi là biểu hiện của sự chống đối pháp luật. Sai lệch này được biểu hiện chủ yếu ở những người phạm tội tái phạm. Những người này đã biết những điều cấm của pháp luật, đã bị gia đình, bạn bè, xã hội lên án, đã bị xét xử bằng bản án, đã được chấp hành án thế nhưng họ vẫn cố tình chống đối, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện thái độ chống đối pháp luật. Họ đặt nhu cầu, mục đích, sở thích cá nhân cao hơn quy định của pháp luật, họ sẵn sàng vượt qua rào chắn của pháp lý để thực hiện cho bằng được mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu sai trái của bản thân, mặc dù họ biết hành vi đó là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án và pháp luật trừng trị. Kinh tế thị trường tạo ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế, làm giàu cho bản thân, làm giàu cho đất nước, đã mở ra khả năng tiềm tàng giải phóng mọi năng lực của con người, thúc đẩy sự phát triển của văn hóa, đạo đức, loại bỏ những cái lạc hậu, lỗi thời và cổ vũ cho những cái mới, hợp quy luật phát triển. Song bên cạnh những mặt tích cực đó, nền kinh tế thị trường cũng làm nảy sinh những mặt trái dễ làm cho con người sa ngã và biến chất về

đạo đức, lối sống ăn chơi đua đòi, thích hưởng thụ, lười lao động, ...từ nó phát sinh nhiều tội phạm trên địa bàn, cụ thể những mặt trái đó có thể kể đến như là tâm lý coi trọng đồng tiền, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức. Nền kinh tế thị trường để lại hậu quả tiêu cực ở con người là tâm lý xem trọng đồng tiền, sự xuống cấp và suy thoái về đạo đức, điều đó đã chứng minh con người luôn tìm mọi cách để kiếm tiền và kiếm tiền bằng mọi giá, như buôn gian, bán lận, buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, mua bán ma túy, kinh doanh mại dâm, hoặc cho thuốc kích thích vào thức ăn chăn nuôi,... Vì đồng tiền con người có thể thực hiện những hành vi thấp hèn, bán rẻ danh dự nhân phẩm, thậm chí trái đạo đức, trái pháp luật như giết người thuê, bán dâm, mua bán trái phép chất ma túy,...; Đồng thời, tâm lý ăn chơi, đua đòi dẫn đến nghiện bia rượu, cờ bạc, nghiện ma túy. Quá trình đô thị hóa diễn ra rất mạnh mẽ cộng với sự hình thành của nhiều khu chế xuất, nhiều khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn quận Thủ Đức, và các quận, huyện lân cận, tạo ra nhiều cơ hội đầu tư, phát triển kinh tế xã hội cho địa phương tuy nhiên nó tiềm ẩn nhiều nguy cơ của tình hình tội phạm. Khi các dự án mở rộng đường Phạm Văn Đồng, mở rộng quốc lộ 1A, xa lộ Hà Nội, mở rộng tuyến tàu điện Metrol Bến Thành Suối tiên, các khu đô thị mới,... Một số bộ phận dân cư được hưởng lợi từ chính sách đền bù đất đai, bỗng trở nên giàu có, trở thành bà triệu phú, ông tỷ phú. Có tiền, nhiều người đã tiêu xài phung phí, học đòi theo lối sống gấp, chơi bời, cờ bạc, cá độ, rượu chè, hút chích ma túy. Khi đã sử dụng rượu bia hoặc ma túy, nhất là ma túy đã con người dễ rơi vào trạng thái kích động, thiếu kiểm chế, kiểm soát và điều khiển hành vi của bản thân dễ dẫn đến hành vi phạm tội, hoặc do cơ bạc, nợ nần, hoặc không có tiền mua ma túy khi lên cơn nghiện,... thì rất dễ thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân; Sự ảnh hưởng của văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại du nhập từ bên ngoài, nhất là các game bạo lực online trên mạng internet. Một số bộ phận không nhỏ là thanh thiếu niên rất thích sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, làm cho tình hình tội phạm cố ý gây thương tích, tội giết người trên địa bàn ngày càng gia tăng. Sự xâm nhập của các văn hóa phẩm đồi trụy, các phim ảnh khiêu dâm, cùng với các mạng xã hội như Facebook, các trang web khiêu dâm tràn lan trên mạng internet,... làm ảnh hưởng tâm sinh lý, sự lệch lạc về đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh thiếu niên để thỏa mãn nhu cầu tình dục bản thân nên đã thực hiện một số hành vi xâm phạm tình dục, làm cho tình hình tội phạm này trên địa bàn cũng gia tăng đáng kể.

- *Lệch lạc về sở thích*: Lệch lạc là sự vi phạm có nhận thức các tiêu chuẩn hoặc kỳ vọng của một nhóm người hay của xã hội hay nói cách khác đó là sự lệch chuẩn của các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực truyền thống, hay những sai lệch về quy định của pháp luật. Sở thích hay còn gọi là thú vui, thu tiêu khiển là những hoạt động thường xuyên hoặc theo thói quen để mang lại cho con người niềm vui, sự phấn khởi, trong khoảng thời gian thư giãn. Những thói quen, sự phấn khích, sự hứng thú của chủ thể khi nó lệch chuẩn mà một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội trong thời gian qua. Thực tế đã chứng minh, nhiều đối tượng có sở thích đọc sách, xem băng, xem đĩa có nội dung độc hại, khiêu dâm; thích chơi những trò chơi mang tính bạo lực, có trò tiêu khiển game online trên mạng internet, thích xem những bộ phim xã hội đen, các loại phim kinh dị,... những sở thích này dần dần thấm nhiễm vào trong tâm lý của họ, để rồi đến một lúc nào đó các đối tượng không làm chủ được bản thân, mà không ngại thực hiện các hành vi phạm tội có hành vi và thủ đoạn phạm tội giống như trong phim, ảnh, trong các trò chơi online của thế giới ảo, thực tế đã xảy ra nhiều vụ án giết người thương tâm, nhiều vụ án có ý gây thương tích cho người khác mà có những nạn nhân suốt đời phải chịu thương tật, hay là những vụ xâm phạm tình dục, đặc biệt là các vụ xâm phạm tình dục đối với trẻ em. Mà nguyên nhân chủ yếu là sự lệch lạc tình dục ngày càng trở nên phổ biến mà hậu quả nặng nề của nó để lại chính là sự tổn thương về thể chất, cả tinh thần cho nạn nhân.

- *Lệch lạc về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu*: Trong thời gian gần đây, hàng loạt các vụ thảm sát kinh hoàng đã xảy ra khiến xã hội hoang mang và lo sợ. Điều đáng nói những kẻ sát nhân này có độ tuổi còn rất trẻ nhưng mức độ gây án lại tàn ác và thâm độc hơn một kẻ máu lạnh. Mà nguyên nhân chủ yếu là sự lệch lạc về nhu cầu như, nhu cầu ăn chơi, nghiện game bạo lực online, nghiện ma túy, mà đặc biệt là ma túy đá gây ảo giác, lệch lạc về nhu cầu tình dục,... Cộng với đặc điểm tâm – sinh lý dễ bị tác động, tùy tiện khi hành động, luôn sĩ diện, muốn thể hiện “cái tôi” của mình, thích tụ tập bè cánh và thường có thái độ thờ ơ, bất cần, thiếu tu dưỡng, rèn luyện nhân cách. Thói tham lam, ích kỷ, lười lao động, đua đòi, thích hưởng thụ... để có tiền thỏa mãn những nhu cầu vật chất và thỏa mãn những dục vọng thấp hèn, nhiều người đã thực hiện hành vi phạm tội như cướp giật, trộm cắp, lừa đảo, cưỡng đoạt, hiếp dâm,... làm cho tình hình tội phạm ngày càng trở nên nghiêm trọng.

Kết luận chương 1

Trong chương 1, tác giả tập trung làm rõ khái quát lý luận về nhân thân người phạm tội. Trên cơ sở nghiên cứu, tác giả phân tích làm rõ các đặc điểm nhân thân, ý nghĩa của việc nghiên cứu và quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội. Những phân tích, kết luận ở chương 1 sẽ là cơ sở để tìm hiểu về các đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ở chương 2 của luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tổng quan tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017

2.1.1. Khái quát thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013-2017

Xuất phát từ vị trí địa lý, quận Thủ Đức là một quận rộng nằm ở cửa ngõ phía đông TP. Hồ Chí Minh, phía đông giáp quận 9, phía tây giáp quận 12, phía nam giáp quận Bình Thạnh, phía bắc giáp thị xã Dĩ An và Thuận An của tỉnh Bình Dương là những địa bàn tập trung công nhân đông đảo giữa các đơn vị hành chính giáp ranh. Ngoài ra, quận Thủ Đức có các khu chế xuất như: Linh Trung 1, Linh Trung 2, khu công nghiệp Bình Chiểu, chợ Đầu Mối, cảng MK cùng nhiều nhà máy, xí nghiệp vừa và nhỏ đóng trên địa bàn quận, là nơi tập trung chủ yếu của công nhân sinh sống xung quanh các khu vực này. Tuy tập trung số lượng công nhân nhiều, nhưng không phải là công nhân có hộ khẩu sinh sống trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh mà chủ yếu là công nhân từ các tỉnh khác vào làm việc và sống trong các khu nhà trọ, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội, môi trường, giáo dục còn phần nào hạn chế. Do đó, quận Thủ Đức cũng là một địa bàn dễ phát sinh tình hình tội phạm cao và phức tạp, đặc biệt là các loại tội phạm mà người phạm tội chủ yếu là công nhân. Theo báo cáo các năm vừa qua, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, tội phạm tập trung chủ yếu ở tội xâm phạm sở hữu và xâm phạm trật tự an toàn xã hội với nhiều người phạm tội thuộc các thành phần khác nhau. Trong phạm vi nghiên cứu, thực trạng (mức độ) tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017 được xác định thông qua tổng số tội phạm và số người thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017. Tình hình tội phạm được biểu hiện thông qua số liệu thống kê về số người phạm tội đã bị xét xử bằng bản án có trong số liệu thống kê các vụ án hình sự xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức, Thành phố

Hồ Chí Minh. Trong đó số liệu các năm được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm.

Bảng 2.1: Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013 – 2017:

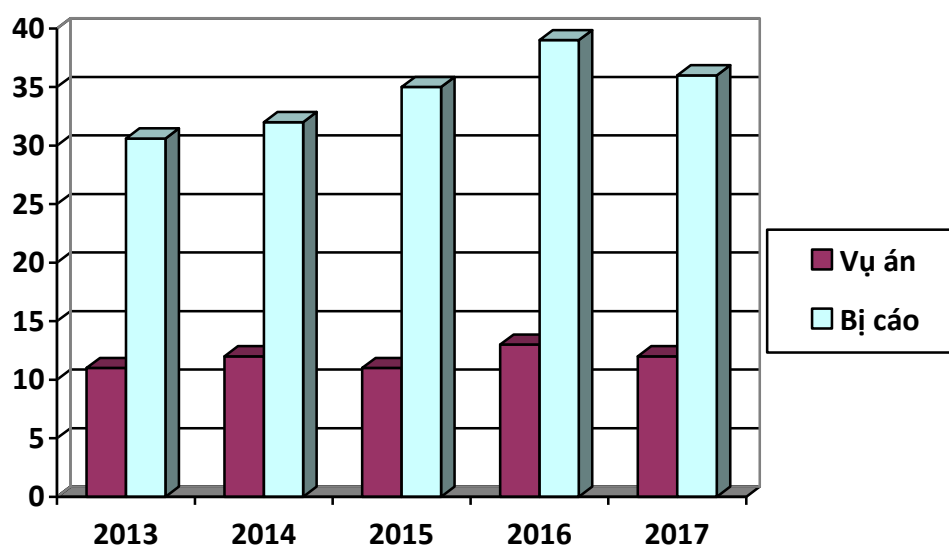
Năm	Tình hình tội phạm	
	Số vụ án	Số bị cáo
2013	476	765
2014	594	840
2015	485	837
2016	642	933
2017	510	853
Tổng cộng	2707	4228
Trung bình	541,4 vụ/năm	845,6 bị cáo/năm

(Nguồn: Số liệu thống kê kết quả giải quyết các vụ án hình sự của TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)

Theo số lượng thống kê tại bảng 2.1, từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017 trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh xảy ra 2.707 vụ án các loại, với 4.228 bị cáo. Trong đó năm 2016 tội phạm xảy ra nhiều nhất với 642 vụ án hình sự thụ lý giải quyết số lượng bị cáo đưa ra xét xử trong năm lên đến 933 bị cáo. Năm 2013 tình hình tội phạm xảy ra ít nhất Tòa án thụ lý giải quyết 476 vụ án, số bị cáo xét xử là 765 bị cáo. Trung bình mỗi năm giải quyết 541,4 vụ/năm và 845,6 bị cáo/năm, một con số thông kê tình hình tội phạm trên địa bàn đáng báo động.

Bên cạnh số liệu đã được xử lý trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh vẫn còn một số lượng không nhỏ tội phạm thực tế đã xảy ra nhưng chưa được phát hiện xử lý, đây được các nhà tội phạm học gọi là tội phạm ẩn. Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn chỉ tập trung nghiên cứu nhân thân người phạm tội đã được xử lý, đưa ra xét xử bằng một bản án trên địa bàn quận Thủ Đức. Để nhận thấy được sự diễn biến tình hình tội phạm chúng ta xem.

Biểu 2.1: Biểu đồ diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013-2017:



(Nguồn: Số liệu thống kê kết quả giải quyết các vụ án hình sự của TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)

Theo số liệu biểu đồ diễn biến tình hình tội phạm của 05 năm (2013-2017) trên địa bàn quận Thủ Đức tội phạm gia tăng theo chiều hướng đi lên của từng năm (năm sau cao hơn năm trước số lượng vụ án thụ lý giải quyết cũng như số bị cáo đưa ra xét xử cũng tăng), tuy nhiên đến năm 2017 tình hình tội phạm có chuyển biến giảm (về số lượng) nhưng không đáng kể. Đây cũng có thể là kết quả của các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm mà chính quyền địa phương quyết liệt đề ra trong những năm gần đây.

Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức có thể xem xét hệ số tội phạm được tính bằng số người phạm tội (số bị cáo) bình quân của 10.000 người dân trong độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự từ đủ 14 tuổi trở lên.

Bảng 2.2. Hệ số của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013-2017:

Năm	Dân số trung bình (người)	Dân số từ đủ 14 tuổi trở lên	Số bị cáo	Cơ số tội phạm
2013	526.596	416.564	765	28,5
2014	527.134	417.284	840	30,7
2015	527.895	417.985	837	32,8

2016	528.237	419.478	933	33,6
2017	528.896	419.689	853	32,9
Trung bình	527.751	418.200	845,6	31,7

(Nguồn: Số liệu thống kê của UBND quận Thủ Đức và TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)

Như vậy, theo số liệu ở bảng 2.3 thì giai đoạn 2013-2017, bình quân trong 10.000 người dân có độ tuổi từ đủ 14 tuổi trở lên có hơn 31 người phạm tội, đây là một hệ số rất cao và đáng báo động.

2.1.2. Khái quát diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013-2017

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức vẫn diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng gia tăng không chỉ về số lượng vụ, đối tượng mà cả về tính chất, mức độ, phạm vi hoạt động. Các hành vi phạm tội ngày càng tinh vi, thủ đoạn táo bạo, manh động và liều lĩnh. Theo các báo cáo tổng kết của TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tình hình tội phạm trong các năm 2014, 2014, 2015 và năm 2016 tình hình tội phạm diễn biến theo chiều hướng tăng, năm sau cao hơn năm trước, chỉ riêng năm 2017 tình hình tội phạm có xu hướng giảm, tuy nhiên giảm không đáng kể, chỉ giảm về số lượng vụ án, nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm thì không hề giảm mà có chiều hướng nguy hiểm hơn.

Bảng 2.3. Tình hình các tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013-2017:

Tội danh	Số vụ án						Tỷ lệ (%)
	2013	2014	2015	2016	2017	Tổng	
Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản	01	0	01	01	0	03	0,11%
Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật	01	03	01	03	02	10	0,37%
Buôn lậu	0	01	0	02	0	03	0,11%
Sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng cấm	0	01	0	01	0	02	0,07%

Chống người thi hành công vụ	07	13	12	15	09	56	2,06%
Chứa chấp hoặc tiêu thụ do người khác phạm tội mà có	08	14	11	15	10	58	2,14%
Chứa mại dâm	0	01	0	02	01	04	0,14%
Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác	43	64	45	72	50	274	10,1%
Công nhiên chiếm đoạt tài sản	0	0	01	0	0	01	0,03%
Cưỡng đoạt tài sản	03	7	04	9	05	28	1,03%
Cưỡng dâm	0	01	0	01	0	02	0,07%
Cướp giật tài sản	34	46	32	55	36	203	7,49%
Cướp tài sản	13	18	15	19	16	81	2,99%
Dâm ô đối với trẻ em	0	02	01	03	01	07	0,25%
Gây rối trật tự công cộng	0	01	01	01	01	04	0,14%
Giao cấu với trẻ em	08	10	07	11	07	43	1,58%
Hành hạ người khác	01	0	0	0	0	01	0,03%
Hiếp dâm	01	03	01	04	02	11	0,40%
Hiếp dâm trẻ em	0	01	0	01	01	03	0,11%
Rửa tiền (hợp thức hóa tiền tài sản)	0	0	01	0	0	01	0,03%
Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản	05	08	06	09	06	34	1,25%
Kinh doanh trái phép	0	0	0	01	0	01	0,03%
Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	10	13	10	14	11	58	2,14%
Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan nhà nước	02	04	03	05	04	18	0,66%
Làm mô giới hối lộ	0	0	0	02	0	02	0,07%
Làm nhục người khác	0	01	0	01	0	02	0,07%
Làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả	0	01	01	0	0	02	0,07%

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	20	22	19	23	21	105	3,87%
Môi giới mại dâm	0	02	01	03	01	07	0,25%
Mua dâm người chưa thành niên	0	01	0	0	0	01	0,03%
Đánh bạc	36	39	35	40	37	187	6,90%
Đe dọa giết người	0	01	0	0	0	01	0,03%
Ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cháu, người có công nuôi dưỡng mình	0	0	0	01	0	01	0,03%
Sản xuất, buôn bán hàng giả	01	03	01	04	02	11	0,40%
Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm	02	04	03	06	03	18	0,66%
Sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy	88	92	83	99	86	448	16,5%
Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc	04	06	05	07	06	28	1,03%
Trộm cắp tài sản	163	186	164	190	170	873	32,2%
Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	25	23	21	20	21	110	4,06%
Vi phạm các quy định về phòng chống cháy, nổ	0	01	0	01	01	03	0,11%
Vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác	0	01	0	01	0	02	0,07%
TỔNG	476	594	485	642	510	2707	100%

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013-2017)

Tình hình thụ lý, xét xử các vụ án hình sự trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh như sau:

- Năm 2013, thụ lý 476 vụ, với 765 bị cáo, tập trung chủ yếu các loại tội phạm: Trộm cắp tài sản 163 vụ, cướp tài sản 13 vụ, cướp giật tài sản 34 vụ, mua bán trái phép

chất ma túy 88 vụ, cố ý gây thương tích 43 vụ, đánh bạc 36 vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 20 vụ, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 10 vụ, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 25 vụ, giao cấu với trẻ em 08 vụ, số còn lại nằm rải rác ở các loại tội phạm khác;

- Năm 2014, thụ lý 594 vụ, với 840 bị cáo, cũng tập trung chủ yếu các loại tội phạm: Trộm cắp tài sản 186 vụ, cướp tài sản 18 vụ, cướp giật tài sản 46 vụ, mua bán trái phép chất ma túy 92 vụ, cố ý gây thương tích 46 vụ, đánh bạc 39 vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 22 vụ, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 13 vụ, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 23 vụ, giao cấu với trẻ em 10 vụ, số còn lại nằm rải rác ở các loại tội phạm khác;

- Năm 2015, thụ lý 485 vụ, với 837 bị cáo, cũng tập trung chủ yếu các loại tội phạm: Trộm cắp tài sản 164 vụ, cướp tài sản 15 vụ, cướp giật tài sản 32 vụ, mua bán trái phép chất ma túy 83 vụ, cố ý gây thương tích 45 vụ, đánh bạc 35 vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 19 vụ, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 10 vụ, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 21 vụ, giao cấu với trẻ em 07 vụ, số còn lại nằm rải rác ở các loại tội phạm khác;

- Năm 2016, thụ lý nhiều nhất 642 vụ, với 933 bị cáo, cũng tập trung chủ yếu các loại tội phạm: Trộm cắp tài sản 190 vụ, cướp tài sản 19 vụ, cướp giật tài sản 55 vụ, mua bán trái phép chất ma túy 99 vụ, cố ý gây thương tích 72 vụ, đánh bạc 40 vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 23 vụ, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 14 vụ, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 20 vụ, giao cấu với trẻ em 11 vụ, số còn lại nằm rải rác ở các loại tội phạm khác;

- Năm 2017, số vụ án hình sự thụ lý có giảm hơn năm 2016 chỉ còn 510 vụ, với 853 bị cáo và cũng tập trung chủ yếu các loại tội phạm: Trộm cắp tài sản 170 vụ, cướp tài sản 16 vụ, cướp giật tài sản 36 vụ, mua bán trái phép chất ma túy 86 vụ, cố ý gây thương tích 50 vụ, đánh bạc 37 vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 21 vụ, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 11 vụ, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 21 vụ, giao cấu với trẻ em 07 vụ, số còn lại nằm rải rác ở các loại tội phạm khác;

2.1.3. Khái quát cơ cấu tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013-2017

Thực trạng của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức không chỉ được thể hiện, đánh giá qua số lượng thống kê, theo số lượng, tội danh, tỷ trọng của từng loại tội danh trong tất cả các loại tội phạm đã được xử lý, mà chúng còn thể hiện qua sự biến động và thay đổi của thực trạng cơ cấu tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, trong giai đoạn đang nghiên cứu (2013-2017). Để có thể nhận diện một cách toàn diện tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Chúng ta cần nghiên cứu một số cơ cấu cơ bản của tình hình tội phạm như sau.

2.1.3.1. Cơ cấu theo tội danh

Qua thụ lý giải quyết 2.707 hồ sơ vụ án hình sự, với 4.228 bị cáo được đưa ra xét xử trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017. Theo số liệu thống kê tình hình tội phạm tại Bảng 2.4 thể hiện cơ cấu tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tập trung chủ yếu là Trộm cắp tài sản, cướp và cướp giật tài sản, mua bán trái phép chất ma túy, cố ý gây thương tích, đánh bạc, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, giao cấu với trẻ em và một số tội khác tuy số lượng không nhiều nhưng cũng thể hiện được tội phạm diễn ra hầu hết mọi lĩnh vực của đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn quận Thủ Đức.

2.1.3.2. Cơ cấu theo loại tội

Theo số liệu thống kê và phân tích 2.707 hồ sơ vụ án thụ lý tại TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 có 1.083 vụ phạm tội nghiêm trọng, chiếm tỷ lệ 40% và 1.624 vụ phạm tội ít nghiêm trọng, chiếm tỷ lệ 60%, cho thấy tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh là rất nghiêm trọng.

2.1.3.3. Cơ cấu theo phương thức thực hiện tội phạm

Theo số liệu thống kê, giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 bình quân hàng năm TAND quận Thủ Đức thụ lý giải quyết 541 vụ án với số bị cáo bình quân mỗi năm là 845 bị cáo. Trong đó những vụ án có tính chất đồng phạm, phạm tội có tổ chức chiếm 40%, đặc biệt các tội cướp và cướp giật tài sản, mua bán trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cố ý gây

thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác chiếm 75%. Tất cả điều này cho thấy tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh ở mức độ nguy hiểm báo động cao.

2.1.4. Khái quát tính chất của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017

Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức vẫn diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng gia tăng không chỉ về số lượng vụ, đối tượng mà cả về tính chất, mức độ, phạm vi hoạt động. Các hành vi, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, manh động và liều lĩnh, xảy ra hầu hết ở tất cả các phường trong địa bàn quận Thủ Đức. Các lực lượng chức năng của quận Thủ Đức đã thực hiện nhiều biện pháp đấu tranh phòng, chống nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều tồn tại, thiếu sót, đặc biệt là khâu tổ chức, khâu tiến hành và phương pháp chiến thuật. Lực lượng chuyên trách còn thiếu và yếu, kinh phí, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho công tác nghiệp vụ chưa được đầu tư phù hợp. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả của công tác phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm mà còn là yếu tố tác động đến tình hình diễn biến hoạt động của nhiều loại tội phạm mới xuất hiện ngày một nhiều và gia tăng. Đứng trước tình hình tội phạm diễn biến hết sức phức tạp cộng với điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh có những bước chuyển đổi về xây dựng, kiến trúc đô thị, quy hoạch, đầu tư phát triển kinh tế, giao lưu văn hoá, du lịch, thương mại, các loại hình công nghiệp tiếp tục tăng,... trong thời gian tới tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức sẽ tiếp tục gia tăng và khó kiểm soát.

Trong 5 năm, giai đoạn 2013-2017, TP. Hồ Chí Minh nói chung và quận Thủ Đức nói riêng đã tiếp tục tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”. Chỉ thị số 09 CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới”. Hàng năm, Quận ủy, UBND, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh đã ban hành nhiều Chỉ thị, Kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn quận. Trong những năm qua, các ngành Công an - Viện kiểm sát - Tòa án quận Thủ Đức tham mưu cho Quận ủy, UBND tập trung xây dựng ban hành Chỉ thị, Kế hoạch về việc tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quận.

Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ quận đến cơ sở đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên, nhân dân thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn ngừa và phòng chống tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quận. Công tác điều tra, khám phá án đạt tỷ lệ cao trên (90%); Tỷ lệ điều tra khám phá trọng án đạt 100%; Công tác phòng ngừa, trấn áp tội phạm và những biểu hiện vi phạm pháp luật được thực hiện kịp thời, hiệu quả; hạn chế hình thành các băng, ổ nhóm tội phạm, tệ nạn xã hội hoạt động. Chính quyền thường xuyên củng cố, kiện toàn các Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm; Các ngành Công an, Quân đội, Viện Kiểm sát, Tòa án, Chủ tịch UBND các phường và các phòng ban của Quận thường xuyên xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp, kế hoạch mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Các tổ chức chính trị - xã hội cũng chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện và lồng ghép tổ chức nhiều buổi sinh hoạt, triển khai các mô hình phong trào, tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật rộng khắp trong cộng đồng khu dân cư. Nhờ thực hiện tốt các mặt công tác, tội phạm trên địa bàn Quận đã có nhiều chuyển biến tích cực, đã kiềm chế một phần sự gia tăng hoạt động của các loại tội phạm, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận được giữ vững, tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền và các lực lượng chức năng. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phong trào tham gia tố giác tội phạm từng bước được củng cố vững chắc và phát triển mạnh. Song bên cạnh một số kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, tồn tại là: quận Thủ Đức là địa bàn trọng điểm tồn tại nhiều khu công nghiệp và các trường Đại học, là địa bàn giáp ranh với huyện Dĩ An, Thuận An của tỉnh Bình Dương (là điểm nóng về tội phạm có tổ chức). Sự phát triển mọi mặt đời sống xã hội của quận và tiến trình đô thị hoá diễn ra nhanh chóng, dẫn đến một bộ phận không nhỏ là dân nhập cư, người lao động, sinh viên,...đến lưu trú sinh sống lao động, học tập,...(trong đó có không ít đối tượng có tiền án, tiền sự) đã làm phát sinh những khó khăn trong công tác quản lý an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác dự báo tình hình còn thụ động, hạn chế, nhất là loại tội phạm Trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, tội phạm về ma túy và nạn cờ bạc... Một vài bộ phận cơ quan, đoàn thể triển khai thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW còn thiếu biện pháp thiết thực. Nhân dân chưa thực sự thực hiện quyền và nghĩa vụ trong công tác đấu

tranh phòng, chống tội phạm. Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự còn nhiều bất cập và thiếu sót, thiếu chặt chẽ, chưa có sự phối hợp đồng bộ, việc kiểm tra xử lý còn chưa kiên quyết, chưa thường xuyên nên tạo điều kiện cho tội phạm lợi dụng để hoạt động. Do đó, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức chưa giảm mà lại ngày càng có xu hướng phức tạp, nhất là những nơi có tốc độ đô thị hóa nhanh, khu vực giáp ranh như các phường Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước, Bình Chiểu, Linh Trung.

2.2. Thực trạng nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2013-2017

Nhân thân người phạm tội là nhân thân người có lỗi trong việc thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật hình sự cấm đoán và trừng trị. Là tổng hợp các dấu hiệu, đặc tính quan trọng thể hiện bản chất xã hội của con người khi vi phạm pháp luật hình sự, mà trong sự kết hợp với các điều kiện bên ngoài đã ảnh hưởng đến xử sự phạm tội của người đó. Phần này, tác giả sẽ đi sâu phân tích tình hình tội phạm lần lượt theo các dấu hiệu thuộc về nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013-2017.

Bảng 2.4: Thống kê về nhân thân (nghề nghiệp và tiền án, tiền sự) của các bị cáo đã bị TAND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giai đoạn từ năm 2013 – 2017:

Năm	Số lượng bị cáo đã bị tòa án xét xử	Nghề nghiệp				Tiền án, tiền sự	
		Lao động phổ thông	Lao động tự do	Nghề khác	Không nghề nghiệp	Có	Không
2013	765	386	96	52	231	307	458
2014	840	421	104	28	287	394	446
2015	837	342	86	105	304	291	546
2016	933	285	251	133	264	400	533
2017	853	266	126	108	353	281	572

Tổng số	4228	1700	663	426	1439	1673	2555
Tỷ lệ%	100%	40,20%	15,68%	10,07%	34,03%	39,57%	60,43%

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND quận Thủ Đức và nghiên cứu các bản án đã xét xử của TAND quận Thủ Đức giai đoạn 2013-2017)

Qua số liệu thống kê theo bảng 2.5, có 34,03% người phạm tội không có nghề nghiệp, 15,68% người phạm tội hoạt động nghề tự do, 40,20% người phạm tội là lao động phổ thông. Điều này thể hiện đa số nhân thân người phạm tội thường là thất nghiệp, hoặc lao động tự do, có nhiều thời gian nhàn rỗi, hoặc nếu có việc làm thì ở mức trung bình (lao động phổ thông) công việc chủ yếu bằng tay, chân. Qua đó chúng ta nhận định rằng số lượng người phạm tội tỷ lệ thuận với người không có việc làm, không có công việc ổn định.

Số liệu trên cũng cho ta thấy rằng số người phạm tội có tiền án, tiền sự chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số người phạm tội (39,57%). Đây là một vấn đề nan giải đặt ra đối với việc giải quyết việc làm, tạo cơ hội tái hòa nhập cộng đồng. Và sự quản lý của cơ quan nhà nước, của toàn xã hội đối với những người sau khi mãn hạn tù về lại với gia đình, với địa phương, để từ đó ngăn chặn họ quay lại con đường phạm tội (tái phạm). Điều này cũng cho thấy hiệu quả của áp dụng hình phạt đối với những người phạm tội chưa cao, biện pháp cải tạo chưa phù hợp hoặc chưa tương xứng, dẫn đến tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chưa mang lại hiệu quả, khiến cho các đối tượng này, sau khi ra tù lại dễ thực hiện hành vi phạm tội.

2.2.1. Độ tuổi, giới tính, nơi cư trú

Bảng 2.5: Thống kê về nhân thân (độ tuổi, trình độ học vấn, giới tính) của các bị cáo bị TAND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giai đoạn từ năm 2013-2017:

Năm	Số lượng bị cáo đã xét xử	Độ tuổi				Trình độ học vấn			Giới tính	
		Từ đủ 14 đến dưới 18	Từ đủ 18 đến dưới 25	Từ đủ 25 đến dưới 45	Trên 45 tuổi	Dưới lớp 5 và không biết	Từ lớp 6 đến lớp 9	Từ lớp 10 trở lên	Nam	Nữ

		tuổi	tuổi	tuổi		chữ				
2013	765	104	378	245	38	297	328	140	587	178
2014	840	129	397	268	46	302	369	169	683	157
2015	837	183	324	289	41	362	334	141	654	183
2016	933	168	421	306	38	407	298	228	721	212
2017	853	127	365	299	62	268	395	190	681	172
Tổng số	4228	711	1885	1407	225	1636	1724	868	3326	902
Tỷ lệ %	100%	16,81	44,58	33,27	5,32	38,69	40,77	20,53	78,66	21,34

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và nghiên cứu các bản án đã xét xử của TAND quận Thủ Đức).

Qua bảng 2.6, về sự thống kê độ tuổi nhân thân các bị cáo đã bị TAND quận Thủ Đức xét xử trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, ta nhận thấy rằng nhân thân người phạm tội nó gắn liền với đặc điểm nhân thân đặc trưng của lứa tuổi. Theo đó, người phạm tội ở nhóm từ đủ 18 tuổi đến dưới 25 tuổi chiếm tỷ lệ khá cao (44,58%), sau đó đến lứa tuổi từ đủ 25 tuổi đến dưới 45 tuổi (33,27%), tiếp đó là lứa tuổi vị thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi (16,81%), và lứa tuổi ít phạm tội nhất nhà trên 45 tuổi chiếm tỷ lệ 5,32%.

Mức độ phạm tội phổ biến nhất ở nhóm người phạm tội có độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến dưới 25 tuổi, là nhóm tuổi đi đã hoàn thiện về mặt tâm, sinh lý nhưng lại đang trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp, tạo lập cuộc sống, kinh nghiệm cuộc sống xã hội còn thấp cộng với diễn biến tâm lý phức tạp và chịu sự tác động tiêu cực của môi trường bên ngoài, nên đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Ở nhóm tuổi từ đủ 25 tuổi đến 45 tuổi, ở lứa tuổi này con người thường tích lũy được kinh nghiệm cuộc sống phong phú, có nghề nghiệp ổn định, thường đa số đã lập gia đình, an bệ gia thất nên cũng ít chịu sự tác động tiêu cực của môi trường bên ngoài, tuy nhiên, độ tuổi này thường hay phạm các loại tội về kinh tế. Tiếp đến là lứa tuổi chưa hoàn thiện về mặt thể chất cũng như tâm sinh lý (từ 14 chưa đủ 18 tuổi), họ là những người dễ bị kích động, dễ bị tổn thương từ tác động bên ngoài, là người chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của các đặc điểm tiêu cực của môi trường bên ngoài do vậy tỷ lệ phạm tội ở lứa tuổi này cũng

khá cao 16,81%. Cuối cùng là nhóm người phạm tội trên 45 tuổi, do đã tích lũy nhiều kinh nghiệm cuộc sống, và có các ưu điểm của lối sống xã hội đúng đắn, khả năng tự kiểm chế, kiểm soát bản thân cao, có vị trí tương đối trong xã hội, nên mức độ phạm tội ở độ tuổi này là thấp nhất (5,32%).

Trong tổng số 4.228 người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh có 3.326 đối tượng phạm tội là nam giới, chiếm tỷ lệ 78,66% và có 902 đối tượng là nữ giới, chiếm tỷ lệ 21,34%. Qua đó, cho chúng ta thấy nam giới phạm tội chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới. Trong mỗi nhóm nữ giới khác nhau về nơi ở, nghề nghiệp cũng như địa vị xã hội,... thì tỷ lệ phạm tội, hình thức phạm tội cũng khác nhau. Nữ giới sống ở khu vực nông thôn, đến tạm trú trên địa bàn quận Thủ Đức làm các công việc như giúp việc nhà, công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất thường phạm tội trộm cắp tài sản. Nữ giới là công nhân, viên chức, tiểu thương ở các chợ Thủ Đức, chợ đầu mối, nông sản Thủ Đức hoặc hoạt động các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận thường phạm các tội lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, mua bán trái phép chất ma túy hoặc phạm tội cố ý gây thương tích cho người khác (do ghen tuông, tình ái hoặc mâu thuẫn gia đình). Đa số nữ giới thực hiện tội phạm đơn lẻ, nếu có tổ chức thì chỉ là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu. Chẳng hạn như vụ án “*Cướp tài sản*” và “*Bắt giữ người trái pháp luật*” của chị Trần Thụy Minh Thủy, sinh năm 1983 và các đồng phạm, với hành vi phạm tội như sau: Chị Thủy có mâu thuẫn với chồng là anh Nguyễn Thanh Trung từ trước, khoảng 12 giờ ngày 30/13/2013. Trần Thụy Minh Thủy gọi điện cho Bùi Đức Hiệp hẹn gặp nhau tại quán cà phê số 36 phía sau nghĩa trang thành phố, thuộc địa phận phường Linh Trung, quận Thủ Đức, để thuê Hiệp đánh dẫn mặt chồng mình là anh Nguyễn Thanh Trung. Hiệp gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Vĩnh, nhờ Vĩnh chở đi gặp Thủy. Vĩnh điều khiển xe mô tô biển số 61D1-07479 đến đón chở Hiệp đi gặp Thủy. Khi gặp Vĩnh và Hiệp thì Thủy yêu cầu và nói “Các em qua đánh ghen là chồng chị là anh Nguyễn Thanh Trung rồi bắt dẫn về nhà, còn điện thoại di động, xe máy và những tài sản khác của anh Trung thì chị cho các em lấy bán có tiền tiêu xài, hay làm gì thì làm”. Hiệp đồng ý với giá là 2.500.000 đồng, Thủy đồng ý và đưa trước cho Hiệp 1.000.000 đồng, khi xong việc Thủy sẽ trả hết số tiền còn lại. Thủy mô tả đặc điểm nhận dạng và cho Hiệp biết nơi ở của anh Trung, Vĩnh

ngồi bên cạnh nghe rõ nội dung việc thỏa thuận này. Sau đó các bên ra về. Đến 19 giờ cùng ngày, Hiệp gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Vĩnh và đồng bọn gặp nhau bàn kế hoạch. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, thấy anh Trung điều khiển xe mô tô biển số 61T2-6340 đi ra từ phòng trọ địa chỉ 19B cư xã Việt Thắng thì Hiệp và đồng bọn chặn hỏi “mày là thằng Trung phải không” anh Trung trả lời phải thì bị Hiệp và đồng bọn dùng nón bảo hiểm, tay, gậy sắt đánh vào người, Hiệp cầm khẩu súng màu đen (súng làm bằng nhựa giả) không chế đưa anh Trung lên taxi và đưa đi về nhà gặp chị Thủy. Hiệp đã thu giữ chiếc xe mô tô của anh Trung, và lấy trong ví của anh Trung 900.000 đồng, điện thoại di động. Khi đến trước nhà Hiệp, Vĩnh và đồng bọn tiếp tục đánh chửi anh Trung thì chị Thủy ở trong nhà chạy ra và hô lớn các ông đừng đánh chồng tôi nữa, nghe vậy Hiệp, Vĩnh và đồng bọn bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau đó anh Trung đến công an phường Linh Trung trình báo sự việc. Vụ án được khởi tố, điều tra, truy tố và chuyển đến TAND quận Thủ Đức xét xử tuyên bị cáo Trần Thụy Minh Thủy và Bùi Đức Hiệp phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Bị cáo Thủy bị xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và 01 năm 06 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt Thủy phải chịu mức án 06 năm tù (Trích bản án hình sự số: 271/2015/HSST ngày 29/7/2015 của TAND quận Thủ Đức).

2.2.2. Hoàn cảnh gia đình

2.2.2.1. Vị trí của người phạm tội trong gia đình:

Theo thống kê, hoàn cảnh gia đình của 4.228 bị cáo đưa ra xét xử trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ năm 2013-2017, cho thấy:

- Số bị cáo sống trong gia đình có đông con (03 anh chị em trở lên) chiếm tỷ lệ khá cao 43%;
- Số bị cáo là con duy nhất trong nhà chiếm tỷ lệ 15%;
- Số bị cáo là con cả (con đầu) trong gia đình chiếm tỷ lệ 19%;
- Số bị cáo là con út trong gia đình chiếm tỷ lệ 23%.

Như vậy, số gia đình đông con ít được quan tâm, chăm sóc và người sống trong gia đình ít con (con duy nhất trong gia đình hoặc con út trong nhà) thì được nuông chiều là nhân tố tiêu cực quan trọng góp phần đưa họ đi vào con đường phạm tội.

Qua nghiên cứu hồ sơ của 100 vụ án được lựa chọn ngẫu nhiên trong tổng số 2.707 vụ án được đưa ra xét xử trên địa bàn quận Thủ Đức (2013-2017), cho thấy: Tổng số bị cáo của 100 vụ án là 191 người, có hoàn cảnh gia đình không ai giống ai. Tuy nhiên, sau khi được phân chia theo từ nhóm tiêu chí đã thể hiện như sau:

- Số bị cáo sống trong hoàn cảnh gia đình không hoàn thiện (thiếu cha hoặc thiếu mẹ, hay thiếu cả cha lẫn mẹ) có khoảng 78 người, chiếm tỷ lệ 40,83%;
- Số bị cáo sống trong hoàn cảnh gia đình có người thân vi phạm pháp luật là 42 người, chiếm tỷ lệ 21,99%;
- Số bị cáo sống trong hoàn cảnh gia đình không hòa thuận, cha mẹ thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau có 51 người, chiếm tỷ lệ 26,70%;
- Số bị cáo sống trong hoàn cảnh gia đình được nuông chiều là 20 người, chiếm tỷ lệ 10,47%.

2.2.2.2. Kinh tế gia đình (thu nhập):

Qua số liệu thống kê trên phần mềm quản lý án của TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, từ 2013 đến năm 2017 TAND quận Thủ Đức thụ lý 2.707 hồ sơ vụ án hình sự, đưa ra xét xử 4.228 bị cáo trong đó:

- Số bị cáo xuất thân từ gia đình nghèo (hộ nghèo), gia đình khó khăn về kinh tế chiếm tỷ lệ khá cao 62%, (thường là gia đình khuyết thiếu);
- Số bị cáo xuất thân từ gia đình khá giả, giàu có, cha mẹ có thu nhập cao (con doanh nhân, tiểu thương) chiếm tỷ lệ 22%;
- Số bị cáo xuất thân từ gia đình có thu nhập, điều kiện kinh tế gia đình trung bình chiếm tỷ lệ 16% (thường là gia đình cha, mẹ là công nhân, viên chức).

2.2.3. Trình độ học vấn

Theo số liệu thống kê, trình độ học vấn của 4.228 bị cáo đưa ra xét xử trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, cho thấy:

- Số bị cáo có trình độ học vấn dưới lớp 5 và không biết chữ chiếm tỷ lệ khá cao 38,69%, đa số họ là người bỏ học, hoặc không biết chữ;
- Số bị cáo có trình độ học vấn trung học cơ sở từ lớp 6 đến dưới lớp 10 chiếm tỷ lệ cao nhất 40,77%, phần lớn họ là dân nhập cư từ các tỉnh đến tạm trú trên địa bàn

quận Thủ Đức, làm công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn quận Thủ Đức và các khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương;

- Số bị cáo còn lại có trình độ học vấn từ trung học phổ thông (học trên lớp 10) và cao hơn chiếm tỷ lệ thấp nhất là 20,53%.

2.2.4. Nghề nghiệp

Theo số liệu thống kê tại bảng 2.5 về đặc điểm, cơ cấu nghề nghiệp của 4.228 bị cáo đã bị TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh xét xử trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, cho thấy:

- Số bị cáo có nghề nghiệp là lao động phổ thông, phạm tội chiếm tỷ lệ cao nhất 40,20%;

- Số bị cáo không có nghề nghiệp, hoặc thất nghiệp chiếm tỷ lệ phạm tội cũng khá cao, không kém gì so với số bị cáo có nghề nghiệp là lao động phổ thông (34,03%);

- Số bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do chiếm tỷ lệ 15,68%;

- Số bị cáo nghề nghiệp khác có tỷ lệ phạm tội thấp nhất chỉ có 10,07%.

2.2.5. Sở thích, thói quen, định hướng giá trị

2.2.5.1. Sở thích, thói quen:

Tiếp tục thực hiện biện pháp nghiên cứu thống kê, khảo sát, phân tích đặc điểm nhân thân của 191 bị cáo (trong tổng số 4.228 bị cáo), khi tiến hành chọn ngẫu nhiên 100 bản án hình sự, trong tổng số 2.707 bản án hình sự của TAND quận Thủ Đức xét xử các năm từ 2013 đến 2017, theo tiêu chí sở thích của các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy:

- Số bị cáo nghiện ma túy là 43 người, chiếm tỷ lệ 22,51%;

- Số bị cáo nghiện game online là 38 người, chiếm tỷ lệ 19,89%;

- Số bị cáo có sở thích thường xuyên tụ tập, uống rượu, hát karaoke, đi massage, cá độ bóng đá là 52 người, chiếm tỷ lệ 27,22%;

- Số bị cáo có sở thích nghiện xem phim, ảnh, đọc truyện khiêu dâm là 15 người, chiếm tỷ lệ 7,85%;

- Số bị cáo nghiện xem phim ảnh có tính bạo lực, game bạo lực online là 43 người, chiếm tỷ lệ 22,51%;

Kết quả trên cho thấy, một trong những nguyên nhân cơ bản làm phát sinh tình hình tội phạm là do những người cho sở thích thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt, ăn chơi và nghiện rượu, chiếm tỷ lệ cao nhất (27,22%), kế tiếp là những người nghiện ma túy, nghiện xem phim, ảnh, nghiện game bạo lực (22,51%). Còn lại là các nguyên nhân khác.

2.2.5.2. Định hướng giá trị:

Theo số liệu thống kê về tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, qua khảo sát, phân tích, đánh giá và chọn lọc phân nhóm đặc điểm nhân thân của 2.707 bản án hình sự (4.228 bị cáo), các đặc điểm nhân thân tiêu cực về thái độ, quan điểm, lối sống đạo đức đối với cuộc sống, quan hệ xã hội, có những đặc điểm rõ nét như sau:

- Có thái độ bị quan, chán nản, không biết khắc phục khó khăn trước mắt. Bị rơi vào trạng thái bế tắc, cuộc sống không như mong muốn, có những tình huống xảy ra ngoài tầm kiểm soát;

- Ăn chơi, đua đòi, lệch lạc về các chuẩn mực xã hội (chuẩn mực đạo đức và sai lệch về giá trị vật chất), dục vọng thấp hèn, sa đà vào nghiện ngập, rượu chè, hút chích, mại dâm, ...;

- Tham lam, háms danh lợi, ích kỷ, đề cao giá trị đồng tiền, xem thường lợi ích của người khác.

Trong cơ cấu phạm tội của 4.228 bị cáo thì số bị cáo có đặc điểm nhân thân về thái độ, quan điểm sống tiêu cực và lệch lạc là đa số với 3.968 bị cáo chiếm tỷ lệ khá cao 93,85%. Số bị cáo phạm tội do lầm lỡ, nhất thời phạm tội, có thái độ, quan điểm sống tích cực chỉ có 260 người, chiếm tỷ lệ rất thấp 6,15%.

2.2.6. Động cơ phạm tội

Qua khảo sát, phân tích đặc điểm nhân thân về động cơ phạm tội của 191 bị cáo, khi tiến hành chọn ngẫu nhiên 100 bản án hình sự, trong tổng số 2.707 bản án hình sự của TAND quận Thủ Đức xét xử các năm từ 2013 đến 2017, cho thấy:

- Số bị cáo phạm tội có động cơ là lòng tham, háms lợi là 95 người, chiếm tỷ lệ 49,73%. Tập trung chủ yếu ở các tội phạm như lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản, mua bán trái phép chất ma túy, đánh bạc, sản xuất, mua bán hàng cấm, hàng giả và một số tội phạm khác;

- Số bị cáo phạm tội có động cơ ăn chơi, đua đòi, thỏa mãn nhu cầu vật chất thấp hèn hay dục vọng (tình dục) thấp hèn là 50 người, chiếm tỷ lệ 26,17%, chủ yếu là các tội trộm cắp tài sản, cướp và cướp giật, hiếp dâm;

- Một số bị cáo vì động cơ trả thù, ghen tuông, hiếu chiến, xem thường lợi ích của người khác, phạm các tội như cố ý gây thương tích, hủy hoại tài sản, đe dọa giết người, làm nhục người khác là 46 người, chiếm tỷ lệ 24,08%.

2.2.7. Phạm tội lần đầu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm

Theo số liệu thống kê tại bảng 2.5, có 4.228 bị cáo đã bị TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh xét xử trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, cho thấy: Số bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên (trong đó có tái phạm và tái phạm nguy hiểm) chiếm tỷ lệ khá cao 39,57%. Trong số 1.673 bị cáo có tiền án tiền sự (39,57%), đa phần phạm các tội như trộm cắp tài sản, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, đánh bạc, cướp và cướp giật tài sản. Còn lại là 2.555 bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, chiếm tỷ lệ 60,43%.

2.3. Thực trạng các yếu tố tác động đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013 - 2017

2.3.1. Các yếu tố thuộc về môi trường gia đình

Một là, gia đình khuyết thiếu (gia đình không có đủ cha hoặc mẹ, hay thiếu cả cha lẫn mẹ). Theo cơ cấu, trong tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017 có đến 40,83% số người phạm tội xuất thân từ gia đình không hoàn thiện, như vụ án Nguyễn Quang Nhất, sinh ngày 06/11/1992, trình độ văn hóa 7/12, con ông (vô danh) và bà Trần Thị Sinh. Nhất sinh ra không có cha, thiếu sự tình thương, dạy bảo của cha, Nhất đi học bị bạn bè trêu chọc “con không cha” hay “đồ không có cha”, Nguyễn Quang Nhất sinh ra buồn chán, ghen tỵ, đồ kỳ rồi bỏ học vào năm lớp 7. Nhất sống với mẹ, ăn chơi, đua đòi, không vâng lời dạy bảo của mẹ và bỏ nhà đi bụi đời theo bạn bè. Vì không có tiền ăn chơi, tiêu xài cho những thú vui thân đêm, suốt sáng, nên Nguyễn Quang Nhất cùng bạn bè rủ nhau đi trộm cắp tài sản

– Vào khoảng 14 giờ ngày 23/9/2012, Nguyễn Quang Nhất cùng bạn bè tổ chức ăn nhậu (uống rượu) tại nhà trọ số 30 đường 339, phường Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh. Tại đây, Nhất rủ đồng bọn đi tìm xe mô tô của ai để sơ hở thì lấy trộm kiếm tiền đi tăng hai, tăng ba và thông báo cho cả nhóm biết là phòng trọ của bạn Nhất tại đường Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức có nhiều xe mô tô để sơ hở nên cả nhóm thuê taxi (không rõ biển số), chở đến phòng trọ 109/13 đường Lê Văn Chí, khu phố 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nhất nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47B1-13036 của anh Lê Bảo Toàn để trước phòng trọ không người trông coi. Nhất dùng 01 thanh đoản hình chữ T để bẻ khóa và lấy trộm được chiếc xe, sau đó Nhất và đồng bọn dùng xe đã trộm được chở nhau đến huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thực hiện tiếp một vụ trộm xe mô tô thì bị phát hiện và bắt giữ, giao cho Công an quận Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền, vụ án được khởi tố, điều tra, truy tố và chuyển đến TAND quận Thủ Đức, xét xử theo bản án hình sự số: 83/2013/HSST ngày 28/3/2013.

Hai là, gia đình không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, trên địa bàn quận Thủ Đức có 26,70% số người phạm tội xuất thân từ gia đình không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn nhau, làm cho người phạm tội nảy sinh tâm lý chán nản, sa vào rượu chè, bê tha, rồi phát sinh ra những hành vi vi phạm pháp luật. Như vụ án Huỳnh Thanh Hậu, sinh ngày 24/02/1997 và Trần Thanh Phúc, sinh ngày 04/02/1999 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử về tội “cướp giật tài sản”. Cụ thể, vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 30/5/2015, Huỳnh Thanh Hậu điều khiển xe mô tô biển số 59X2-420.41 lưu thông trên đường số 10, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thì phát hiện ông Nguyễn Văn Đặng đang điều khiển xe mô tô chở chị Lê Thị Bé Thanh có để giỏ xách (bên trong có 150 tờ vé số mệnh giá 10.000 đồng, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia và 81.000 đồng), để ở giữa và lưu thông phía trước cùng chiều. Phúc nói với Hậu điều khiển xe bám theo để giật chiếc giỏ của chị Thanh thì Hậu đồng ý. Hậu điều khiển xe mô tô bám theo anh Đặng đến gần đầu hẻm 45 đường Hồ Văn Tư, thì Hậu áp xe vào phía bên trái xe anh Đặng và Phúc người phía sau giật giỏ xách của chị Thanh, bị chị Thanh kéo lại làm cho hai xe mô tô ngã xuống đường. Chị Thanh truy hô “cướp”, “cướp” và

bị quần chúng hỗ trợ bắt được Hậu và Phúc cùng vật chứng giao cho công an phường Trường Thọ, quận Thủ Đức lập biên bản phạm tội quả tang. Qua tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của hai bị cáo này có chung đặc điểm nhân thân, đó là xuất thân trong hoàn cảnh gia đình mà cha mẹ mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cha mẹ sống ly thân, tuy sống chung một nhà, nhưng không ai quan tâm, chia sẻ, chăm sóc nhau. Chứng kiến cảnh gia đình căng thẳng như vậy, Hậu (cư trú ở phường Linh Tây, quận Thủ Đức), Phúc (cư trú ở thôn Đồng Rọ, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), đã bỏ nhà đi lang thang, và kết thành bạn bè, cùng thuê nhà trọ sống tại phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thiếu tiền tiêu xài nên cả hai nảy sinh ý định cướp giật tài sản.

Ba là, gia đình có người vi phạm pháp luật. Trong cơ cấu tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức giai đoạn 2013-2017 có 21,99% số người phạm tội xuất thân từ gia đình có người vi phạm pháp luật, Ví dụ, vụ án của 02 bị cáo Trần Ngọc Lâm, sinh năm 1986 và Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1984, bị xét xử về hành vi như sau: Trần Ngọc Lâm và Nguyễn Văn Tuấn là bạn bè quen biết nhau trên mạng xã hội, là chiến hữu trong game online “võ lâm truyền kỳ”. Khoảng 13 giờ ngày 24/7/2015, Lâm gặp Tuấn tại quán cà phê ở Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, bàn nhau kế hoạch đi tìm những em học sinh rồi bịa ra câu chuyện các em này đánh em của Lâm, để lừa lấy điện thoại di động để kiểm tra số thuê bao, vì lý do các em này đã đánh em của Lâm và dẫn chúng đi nhận dạng và chiếm đoạt điện thoại. Sau khi bàn bạc thì Tuấn đồng ý. Lâm điều khiển xe mô tô biển số 51R5-8480, chở Tuấn đến quận Thủ Đức, khi đến đường Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức. Lâm và Tuấn gặp được 03 em học sinh tên là Trịnh Minh Tuấn, sinh năm 1998, Trần Hữu Tâm, sinh năm 1998 và một em tên Dương đi học về. Lâm điều khiển xe mô tô đến gần và giả vờ hỏi 03 em học sinh, có ai tên Tài không? các em học sinh trả lời không có, Lâm nói tiếp là đang đi tìm người mà đánh em của Lâm và nói “Tụi bay có đứa nào biết Thùy không, cái Thùy là người yêu của Tài”. Các em học sinh trả lời không biết thì Lâm lấy điện thoại di động ra giả vờ gọi và hỏi các em học sinh là “điện thoại di động số cuối có phải là 631 không, các em trả lời không phải. Khi đến số nhà 613 đường Kha Vạn Cân, khu phố 6, phường Linh Đông, quận Thủ Đức thì Lâm bảo 03 em đưa điện thoại di động ra cho

Lâm kiểm tra số thuê bao có phải ba số cuối là 631 hay không, 03 em lấy ba chiếc điện thoại di động đưa cho Lâm, xem xong Lâm trả lại điện thoại cho Tâm và Dương, không trả chiếc điện thoại di động hiệu Asus cho em Tuấn và nói cả 03 em đi theo để gặp em của Lâm mà nhận dạng. Khi dẫn 03 em đến đường số 15 phường Linh Đông, quận Thủ Đức thì Lâm yêu cầu các em đứng chờ. Sau đó Lâm và Tuấn đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn và lấy chiếc điện thoại di động hiệu Asus của học sinh tên Tuấn. Chờ mãi đến 17 giờ cùng ngày, không thấy Lâm và Tuấn quay lại nên các em học sinh đến trụ sở công an phường Linh Đông, quận Thủ Đức trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Asus của học sinh tên Tuấn ở Thủ Đức thì Lâm và Tuấn tiếp tục thực hiện hành vi tương tự tại quận Tân Bình nhưng bị phát hiện và bị bắt, chuyển về cho Công an quận Thủ Đức khởi tố, điều tra theo thẩm quyền. Vụ án được TAND quận Thủ Đức xét xử theo bản án hình sự số: 189/2016/HSST ngày 13/5/2016, tuyên bị cáo Trần Ngọc Lâm và Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Lâm 02 năm tù, bị cáo Tuấn 07 năm tù. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, cũng như tìm hiểu hoàn cảnh nhân thân của bị cáo Lâm và bị cáo Tuấn cho thấy: Trần Ngọc Lâm, sinh ra và lớn lên ở tỉnh Nam Định, trình độ văn hóa 12/12, nghề nghiệp là lái xe, con ông Trần Ngọc Khánh (đã chết) và bà Bùi Thị Mão, có tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 26/12/2009. Ngày 22/4/2011, bị TAND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “cưỡng đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 17/02/2014. Là con thứ 02 trong gia đình. Người anh trai của Lâm là Trần Ngọc Sơn đang chấp hành án hình phạt tù tại trại tạm giam Thủ Đức (Z30D), tại tỉnh Bình Thuận về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với Nguyễn Văn Tuấn, sinh ra và lớn lên tại TP. Hồ Chí Minh, hiện đang thường trú tại địa chỉ số 63/3B tổ 80c, khu phố 7, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, trình độ học vấn 7/12, nghề nghiệp không có, con ông Nguyễn Văn Ba (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh (đã chết), không có tiền án tiền sự. Từ nhỏ Tuấn sống với gia đình ông, bà nội. Trong gia đình có 01 người bác phạm tội “cố ý gây thương tích” đã đi tù 05 năm và 01 người chú phạm tội “đánh bạc” đang trong thời gian quản chế.

Bốn là, gia đình quá nuông chiều con cái. Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, trên địa bàn quận Thủ Đức có 10,47% số người phạm tội xuất thân từ gia đình quá nuông chiều con cái, phát sinh tâm lý ỷ lại, lười lao động, nên khi gia đình không chu cấp hoặc chu cấp không đầy đủ thì đi trộm cắp, cướp giật, hoặc làm những chuyện phi pháp để kiếm tiền tiêu xài. Như vụ Trần Vĩnh Nghiêm, sinh năm 1989, trú tại địa chỉ 86 đường Kha Vạn Cân, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Nghiêm là con một, sống trong gia đình kinh tế khá giả, cha là Trần Hùng Thế (làm chủ một doanh nghiệp lớn trên thành phố Hồ Chí Minh), mẹ là bà Phùng Thị Hồng Liên (cũng là thương nhân giàu có), được gia đình cho ăn học đầy đủ, mua cho xe mô tô đời mới, điện thoại iphone tân thời, quần áo của các thương hiệu nổi tiếng, nhưng Nghiêm lười học, ham ăn chơi, đua đòi với bạn bè, kết bè, kết phái dẫn đến nghiện ma túy. Chính vì thế gia đình đã ngưng chu cấp tiền cho Nghiêm tiêu xài. Do thiếu tiền để thỏa mãn nhục vọng thấp hèn của bản thân, vào khoảng 14 giờ ngày 09/9/2013, nghiêm điều khiển xe mô tô bản số 59S1-474.87 đến khu vực phường Trường Thọ, quận Thủ Đức để tìm tài sản sơ hở để trộm. Đến đây nhà trọ số 49/45/1B đường số 8, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức. Nghiêm quan sát không có người rồi lén vào phòng số 2B của chị Đinh Thị Thùy Dung trộm lấy 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu MSI, 01 máy chụp ảnh hiệu Nikon, 01 túi đựng máy tính xách tay và 01 cái bóp da màu đen bên trong có số tiền 60.000 đồng, Nghiêm cho máy tính, và máy ảnh, bóp da vào trong túi xách tay và lên xe tẩu thoát. Nghiêm tiếp tục điều khiển xe đến nhà trọ số 102 đường số 2, khu phố 9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức vào phòng 4A của anh Phạm Thái Minh Vũ đã khóa cửa phía bên ngoài. Nghiêm dùng đoạn sắt để phá khóa thì bị quần chúng phát hiện và quay bắt (trích bản án số 52/2014/HSST ngày 24/02/2014 của TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh).

2.3.2. Các yếu tố thuộc về môi trường nhà trường

Một là, thiếu sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong quản lý. Sự giáo dục của gia đình và nhà trường có vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành nhân cách của mỗi con người. Nếu gia đình, nhà trường có những hạn chế, bất cập, thiếu sự phối hợp trong quản lý học sinh giữa nhà trường với phụ huynh học sinh, ... sẽ là điều

kiện thuận lợi để những yếu tố tiêu cực làm ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách của học sinh. Sự nghiệp trồng người của nhà trường sẽ không đạt được mục đích mà để lại hậu quả nặng nề cho gia đình và xã hội. Qua nghiên cứu tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, cho thấy từ phía gia đình, nhà trường có nhiều hạn chế, thiếu sót và bất cập tác động tiêu cực đến quá trình phát triển và hình thành nhân cách, phẩm chất tiêu cực của học sinh (con em), từ đó làm phát sinh tình hình tội phạm trên địa bàn quận. Việc quản lý học sinh, sinh viên của nhà trường chưa được quan tâm đúng mức, nhiều em có biểu hiện tiêu cực, lệch chuẩn như: thường xuyên bỏ học, ăn chơi đua đòi, nghiện game bạo lực online, uống rượu bia, thuốc lá, nghiện phim sex, quan hệ tình dục bừa bãi dẫn đến mang thai và phá thai ngoài ý muốn,... nhưng không được gia đình, thầy, cô giáo phát hiện uốn nắn kịp thời. Chưa có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, chưa có những giải pháp hữu hiệu trong quản lý giáo dục và giúp đỡ những học sinh, sinh viên chưa ngoan, học sinh cá biệt, dễ dẫn đến tâm lý chán nản, bất cần, xem thường lợi ích, tính mạng của người khác. Ví dụ như vụ án Trần Gia Bảo, sinh năm 1992, sinh viên Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh. Vào khoảng 17 giờ ngày 13/7/2012, Trần Gia Bảo điều khiển xe mô tô Dream biển số 61S-4118, lưu thông trên đường vào cổng trường Đại học Nông Lâm, thuộc phường Linh Trung, quận Thủ Đức. Khi điều khiển xe Bảo nẹt pô cho xe nổ lớn, anh Nguyễn Đức Tài cũng là sinh viên trường Đại học Nông Lâm đứng trước cổng trường dùng xe mô tô đuổi theo và chửi Bảo dẫn đến mâu thuẫn. Trên đường về Bảo đi về nhà trọ thì gặp anh Nguyễn Anh Vương là bạn học, Bảo kể lại sự việc và rủ Vương đi đánh Tài, được Vương đồng ý. Khi đi, Bảo và Vương mang theo một con dao cùng đến phòng trọ của anh Tài ở số 411 tổ 2, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Đến nơi, Bảo và Vương gọi anh Tài ra ngoài nói chuyện, nhưng anh Tài không ra, Bảo và Vương vào phòng trọ thì thấy anh Tài đang ngồi trên giường, Bảo nói “tao kêu mày ra ngoài nói chuyện sao mày không ra”, anh Tài trả lời “đang nói chuyện điện thoại chút xíu”. Nói xong Vương đứng bên cạnh, dùng tay phải đánh vào mặt anh Tài, anh Tài đứng dậy định bỏ đi thì Vương rút một con dao (không rõ kích thước) từ trong túi quần đâm vào hông bên trái của anh Tài một nhát. Bị Vương đâm, anh Tài liền lấy con dao thái lan đang để trên đầu giường để chống trả lại, thì Bảo xông vào khóa tay anh Tài làm rơi dao xuống đất. Bảo

dùng tay phải đánh vào mặt anh Tài nhiều cái rồi cùng Vương bỏ đi và mang theo hai con dao (một là của Vương và một của anh Tài). Anh Tài được bạn bè đưa đi đến bệnh viện để cấp cứu. Vụ án đã được khởi tố, điều tra, truy tố và chuyển đến TAND quận Thủ Đức xét xử, theo bản án hình sự số 55/2013/HSST ngày 13/3/2013 đã xác định Trần Gia Bảo phạm tội “cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo Bảo 05 năm tù. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của bị cáo Trần Gia Bảo, được biết: Trần Gia Bảo là học sinh cá biệt của khoa công nghệ sinh học – Trường đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, Bảo thường xuyên bỏ học, ăn chơi, nợ nần nhiều nơi do thua cá độ bóng đá, đặc biệt Bảo nghiện game online với những trò chơi bạo lực,... Thế nhưng gia đình và nhà trường chưa hay biết.

Hai là, chưa chú trọng giáo dục đạo đức, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã để lại nhiều hệ lụy cho xã hội về mặt trái của nó, đó là tâm lý coi trọng đồng tiền, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức. Trong một nền giáo dục còn nhiều bất cập, chưa coi trọng đúng mức việc giáo dục rèn luyện đạo đức, phổ biến pháp luật, dạy kỹ năng xử lý tình huống trong cuộc sống cho các em học sinh, ... đã làm phát sinh một bộ phận không nhỏ những người thích hưởng thụ nhưng lười lao động, tham lam, và đề cao lợi ích cá nhân. Như vụ án Trương Thanh Hiệp, sinh năm 1987, trình độ văn hóa 12/12, có 02 tiền án: Ngày 25/10/2004, bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 8 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 04/4/2012 bị TAND quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (theo bản án số 55/2012/HSST) đã chấp hành xong hình phạt. Nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên Trương Thanh Hiệp lại tiếp tục trộm cắp tài sản đi vào con đường phạm tội (tái phạm). Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/9/2013, Hiệp điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo Yamaha biển số 59F1-039.55 đi về nhà. Khi đi ngang qua nhà số 5/21 đường Lê Văn Chí, khu phố 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, không thấy người trông coi nên Hiệp nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Hiệp điều khiển xe mô tô vào bên trong và dừng lại quan sát, thấy phòng số 14 mở cửa, anh Lâm Anh Tuấn đang nằm ngủ, bên cạnh có chiếc điện thoại iphone 5s, 01 bóp da (bên trong có giấy tờ tùy thân) Hiệp lấy trộm bỏ đi. Hiệp tiếp tục đi đến phòng số 04 thấy mở cửa, trong phòng ở trên bàn có một chiếc máy tính xách tay

(laptop), của anh Đặng Sơn Tùng, Hiệp trộm lấy máy tính rồi bỏ ra ngoài phòng. Cùng lúc đó, anh Vũ Huy Trung Tuấn (bạn ở chung phòng trọ với anh Tùng) đang nằm trên gác và nghe tiếng động bên dưới và nhìn xuống thấy Hiệp đang cầm máy tính của anh Tùng và truy hô “cướp”, “cướp”. Hiệp chạy đến nơi dựng xe và để máy tính lên ba ga xe mô tô và tẩu thoát. Khi chạy đến cổng nhà trọ thì xe mô tô của Hiệp va vào và ngã xuống đất, chiếc điện thoại Iphone 5s rơi ra ngoài. Tuấn cùng quần chúng đã bao quanh bắt giữ Hiệp và cùng tang vật và giao cho công an phường Linh Trung để xử lý (*trích bản án hình sự số 41/2014/HSST ngày 23/01/2014 của TAND quận Thủ Đức*).

2.3.3. Các yếu tố thuộc về môi trường sinh sống

Thứ nhất, tác động của sự phân hóa giàu nghèo: Kinh tế phát triển, của cải xã hội dư thừa ngày càng nhiều, một số người trở nên giàu có rất nhanh và một số bộ phận không nhỏ trở nên nghèo khổ. Mặt trái của nền kinh tế thị trường là sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư ngày càng trở nên rõ rệt và cách biệt. Từ đó, đã tạo tâm lý coi trọng giá trị vật chất, xem thường giá trị đạo đức, kiếm tiền bằng mọi cách, mọi giá. Đã làm sinh ra nhiều tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, buôn bán trái phép chất ma túy,... làm cho các loại tội phạm này chiếm tỷ lệ rất cao. Theo số liệu thống kê tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức từ năm 2013 đến năm 2017 (bảng 2.4), tội cướp giật tài sản là 203 vụ án, tội cướp tài sản là 81 vụ án, tội trộm cắp tài sản là 873 vụ án, tội mua bán trái phép chất ma túy là 448 vụ án,... một số loại tội phạm khác có tính chất chiếm đoạt xảy ra số lượng cũng khá cao. Như vụ án Lê Thị Thanh Xuân, sinh năm 1970 và con trai Chu Mạnh Duy, sinh năm 1996 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Do hoàn cảnh gia đình nghèo khó, nên hai mẹ con Xuân thuê nhà trọ tại địa chỉ 389/5/14/1 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức để đi làm thuê. Trong lúc túng thiếu, hoàn cảnh khó khăn nên Xuân nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Hân ở cùng dãy nhà trọ. Ngày 01/9/2013, Xuân lén lấy trộm chìa khóa chiếc xe mô tô biển số 60T8-7422 của anh Hân mang đến chợ Bình Triệu, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức để làm thêm một chìa khóa khác đem về phòng trọ của mình (phòng số 8) cất giữ riêng, đợi lúc nào anh Hân sơ hở sẽ lấy trộm xe. Đến khoảng 13 giờ ngày 11/9/2013, Xuân thấy anh Hân dựng xe trước phòng trọ (phòng số 5) và đi vào nhà nằm nghỉ. Xuân đã lén lúc dùng chìa khóa đã làm trước đó mở khóa và dẫn xe ra khỏi

dây nhà trọ và điều khiển đến quán cà phê Cây Tha La trên địa bàn khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức rửa xe nhằm mục đích tìm chỗ cất giấu. Xuân gửi xe lại tiệm rửa xe và đón xe ôm trở về nhà trọ để biết tình hình. Lúc này, thấy anh Hân (chủ xe) và anh Nghĩa (bạn Hân) đang tìm xe mất trộm. Sợ bị phát hiện, Xuân quay trở lại tiệm rửa xe và điện thoại cho con trai là Chu Mạnh Duy nói việc Xuân đã trộm xe mô tô của anh Hân và bảo Duy đến mang xe đi đến nhà người quen để cất giấu. Duy đến gặp Xuân và điều khiển xe của anh Hân (vừa trộm được) chạy khoảng 10m đến trước nhà số 108 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức thì bị Hân và anh Nghĩa phát hiện bắt giữ Duy cùng tang vật giao cho Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức để xử lý (*trích bản án hình sự số: 40/2014/HSST ngày 23/01/2014 của TAND quận Thủ Đức*).

Thứ hai, tác động của sự thất nghiệp, thiếu việc làm: Theo số liệu thống kê tại bảng 2.5, giai đoạn từ năm 2013-2017 TAND quận Thủ Đức thụ lý giải quyết 2.707 vụ án hình sự, đưa ra xét xử 4.228 bị cáo, trong đó có 1.439 bị cáo trước thời điểm phạm tội là thất nghiệp, không có việc làm, chiếm tỷ lệ 34,03%. Cũng vì nghèo khó, không có việc làm hoặc thất nghiệp, cộng với cuộc sống mưu sinh hàng ngày (cơm, áo, gạo tiền,...) đã làm cho con người kiếm tiền bằng mọi giá, kể cả vi phạm pháp luật, đã thúc đẩy nhiều người phạm tội, làm cho tình hình tội phạm ngày càng gia tăng. Như vụ án “Sản xuất hàng giả” của các bị cáo: Nguyễn Quang Toàn, sinh năm 1987, thương trú tại số nhà 2/3 Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, trình độ văn hóa 9/12, không có nghề nghiệp, phải đi làm thuê (ai thuê, mướn gì cũng làm); Mai Thanh Hiếu, sinh năm 1985, thương trú tại số nhà 2/11 đường số 15, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, trình độ văn hóa 9/12, nghề nghiệp không có, phải đi làm thuê; Phạm Đình Chiến, sinh năm 1987, thương trú tại số nhà 194/2 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, trình độ văn hóa 11/12, không có nghề nghiệp, phải đi làm thuê; Lâm Vũ, sinh năm 1987, thương trú tại số nhà 647/13 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, trình độ văn hóa 9/12, không có nghề nghiệp, phải đi làm thuê; Cùng các bị cáo Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Thanh Lâm và Dương Hoàng Vũ, là những người không có nghề nghiệp phải đi làm thuê. Bị xét xử về hành vi như sau: Vào lúc 12 giờ ngày 02/8/2012, Công an

phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức tiến hành kiểm tra nhà kho số 7B, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức thì phát hiện ông Mai Thanh Hiếu, Lâm Vũ, Dương Hoàng Vũ, Phạm Đình Chiến, Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Minh Trí đang thực hiện hành vi sản xuất phân bón giả cho Nguyễn Quang Toàn. Loại phân Kali do Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật Nông Nghiệp Cần Thơ, nhập và phân phối, đưa về trụ sở công an phường Hiệp Bình Phước để lập hồ sơ làm rõ, niêm phong và thu giữ toàn bộ tang vật. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Mai Thanh Hiếu, Lâm Vũ, Dương Hoàng Vũ, Phạm Đình Chiến, Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Minh Trí thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Khai nhận, được Nguyễn Quang Toàn thuê sản xuất phân bón giả, tiền công là 150.000 đồng/tấn. Cách thức và nguyên phụ liệu làm phân bón giả do Toàn mua sẵn, hướng dẫn cả nhóm thực hiện theo công thức “trộn đều muối trắng với bột màu đỏ, rồi cho vào bao phân Kali mang nhãn hiệu của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật Nông Nghiệp Cần Thơ, nhập và phân phối, trọng lượng 50kg/bao”. Tất cả đều làm thuê và theo sự chỉ đạo của Nguyễn Quang Toàn, và được Toàn trả tiền công theo sản phẩm. Cả nhóm đã làm thuê cho Toàn được 04 lần: lần 1, vào ngày 23/7/2011 được 60 bao, tiền công 75.000 đồng/người; lần 2, vào ngày 26/7/2011 được 100 bao, tiền công 125.000 đồng/người; lần 3, vào ngày 30/7/2011 được 120 bao, tiền công 120.000 đồng/người nhưng chưa lấy tiền công; Và, lần thứ tư vào ngày 02/8/2011 thì bị bắt (*trích bản án hình sự số: 117/2013/HSSST ngày 26/4/2013 của TAND quận Thủ Đức*).

Thứ ba, sự lệch lạc về sở thích: Kết quả nghiên cứu 100 bản án TAND quận Thủ Đức giai đoạn xét xử từ năm 2013-2017, với 191 bị cáo cho thấy những thói quen, sở thích sai lệch đưa đến những ảnh hưởng tiêu cực, lệch lạc trong hành vi, thống kê số bị cáo có sở thích lệch lạc như sau:

- Số bị cáo nghiện ma túy chiếm tỷ lệ 22,51%;
- Số bị cáo nghiện game online chiếm tỷ lệ 19,89%;
- Số bị cáo có sở thích thường xuyên tụ tập, uống rượu, hát karaoke, đi massage, cá độ bóng đá chiếm tỷ lệ 27,22%;
- Số bị cáo có sở thích nghiện xem phim, ảnh, đọc truyện khiêu dâm chiếm tỷ lệ 7,85%;

- Số bị cáo nghiện xem phim ảnh có tính bạo lực, game bạo lực online chiếm tỷ lệ 22,51%;

Trên thực tế trên địa bàn quận Thủ Đức, có nhiều đối tượng có sở thích tập trung ăn nhậu, say xỉn, thích xem phim, ảnh khiêu dâm, bạo lực,... cho đến khi không làm chủ được hành vi của mình thực hiện hành vi phạm tội, gây ra những vụ giết người, cố ý gây thương tích mà hậu quả để lại vô cùng thương tâm cho nạn nhân, hay các vụ xâm phạm tình dục, chẳng hạn như vụ án Lý Hòa Vongh và Thạch Hoàng Ôn “Hiếp dâm” như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/01/2015, Lý Hòa Vongh cùng Thạch Hoàng Ôn ngồi uống rượu tại quán lẻ đường nội bộ chung cư Lan Phương thuộc khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức. Lúc này chị Lê Thị Kim Thu đi ban vé số đi ngang qua nên Vongh và Ôn rủ chị Thu vào uống rượu, chị Thu đồng ý vào uống rượu và ăn trứng vịt lộn cùng với Vongh và Ôn. Đến 18 giờ cùng ngày, vì sợ bảo vệ khu chung cư Lan Phương không cho ngồi tại đường nội bộ nên Vongh rủ Ôn và chị Thu đi vào cuối con đường của Chung cư và mang theo rượu uống tiếp. Tại đây, sau khi uống hết rượu chị Thu ra về thì Ôn không cho về và nói chuyện với Vongh là “chơi Thu một cái rồi về”. Vongh đồng ý và chạy đuổi theo ôm chị Thu kéo lại, rồi bảo Ôn nhảy xuống tường rào (cao 03m) qua bãi đất trống nhà không số, đường số 11, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức trước, rồi Vongh ôm chị Thu (chị Thu đang say rượu) đưa xuống. Ôn đỡ chị Thu nằm xuống đất để quan hệ tình dục thì chị Thu vùng vẫy, nên Ôn kêu Vongh giữ chặt hai tay chị Thu để Ôn quan hệ trước. Vongh cầm hai tay của chị Thu đưa lên đầu, Ôn cởi quần ra và dùng tay phải cầm dương vật đưa vào âm đạo của chị Thu quan hệ tình dục, chị Thu vùng hai tay ra và cắn vào tay phải của Vongh, dùng hai chân đạp vào người Vongh và dùng tay cào vào mặt Ôn. Bực tức, Vongh và Ôn dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của chị Thu, để chị Thu không còn chống cự nữa, sau đó do say rượu và mệt nên chị Thu nằm im. Ôn tiếp tục quan hệ tình dục với chị Thu. Cùng lúc này anh Nguyễn Mạnh Thuận tập thể dục đi ngang qua chứng kiến sự việc, nên đã điện thoại đến công an phường Tam Bình, quận Thủ Đức trình báo. Nhận được tin báo công an phường đi đến hiện trường bắt quả tang Ôn và Vongh đang thực hiện hành vi hiếp dâm và đưa về phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngày 28/01/2015, chị Lê Thị Kim Thu có đơn yêu cầu xử lý hình sự hành vi hiếp dâm của Lý Hòa Vongh và Thạch Hoàng

Ôn (trích bản án hình sự số: 12/2016/HSST ngày 15/01/2016 của TAND quận Thủ Đức).

Qua vụ án này, cho thấy việc uống rượu, sự ảnh hưởng của phim, ảnh khiêu dâm, trang web sex, những văn hóa phẩm đồi trụy,... đây là một trong những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội của một bộ phận dân cư, đặc biệt là độ tuổi thanh thiếu niên.

Thứ tư, lệch lạc về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu: Qua khảo sát, nghiên cứu và phân tích số liệu thống kê về tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, qua khảo sát, phân tích, đánh giá và chọn lọc, phân nhóm đặc điểm nhân thân của 2.707 bản án hình sự (4.228 bị cáo), các đặc điểm nhân thân tiêu cực về những biểu hiện sai lệch về nhận thức và phương thức thỏa mãn nhu cầu (như nhu cầu ăn chơi đua đòi, lối sống gấp, coi trọng giá trị đồng tiền, thích hưởng thụ, lười lao động, ...) làm cho tình hình tội phạm trộm cắp, cướp giật, lừa đảo, đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Thủ Đức diễn biến vô cùng phức tạp. Điển hình như vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” của Lê Ngọc Tường Vy. Hành vi phạm tội như sau: Lúc 17 giờ 30 phút ngày 18/6/2012, tại tiệm sơn Lộc số 195/3 Quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận Thủ Đức phát hiện Lê Nhật Tường Vy cất giữ ma túy trong túi áo khoác đang mặc trên người thu giữ của Vy 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, một điện thoại di động số thuê bao 01206372732 nên đã giải Vy về công an phường Hiệp Bình Chánh để lập biên bản xử lý. Qua giám định chất bột màu trắng thu giữ của Vy kết luận là chế phẩm heroin, có trọng lượng 0,0770 gram. Lê Nhật Tường Vy khai nhận: Vy bị nghiện ma túy từ năm 2012, để có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, Vy bán heroin cho những người nghiện từ tháng 6/2012. Nguồn ma túy mà Vy mua là của anh có tên là Mập (không rõ lai lịch), tại khu vực cầu Chà Và, quận 8, TP. Hồ Chí Minh. Mỗi lần Vy mua 10 tép giá 400.000 đồng rồi đem bán lại cho các con nghiện với giá 100.000 đồng/tép, tại khu vực ngã tư Bình Triệu, quận Thủ Đức theo số điện thoại nói trên (trích bản án hình sự số: 06/2013/HSST ngày 06/01/2013 của TAND quận Thủ Đức).

Thứ năm, hạn chế thuộc về ý thức pháp luật của cá nhân: Sự thiếu hiểu biết về pháp luật hay còn gọi cách khác là sự “Áu trĩ pháp luật”, là sự ngộ nhận về nhận thức, sự kém hiểu biết về tri thức pháp luật, đưa hành vi của mình vi phạm những điều cấm của pháp luật hình sự quy định, mà mình không biết hành vi đó là tội phạm và mình đã phạm tội. Như vụ án Vũ Trần Ngọc Tân, sinh năm 1996 có quan hệ tình cảm với Bạch Lê An Duy (giới tính: Nữ; sinh ngày 21/6/1999). Lúc 18 giờ 00 phút ngày 25/12/2014, Tân chở Duy đến nhà chơi tại địa chỉ 131/46/20 đường số 6, tổ 5, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức. Lợi dụng cả nhà đi vắng Tân và Duy đã tự nguyện quan hệ tình dục (01 lần) tại phòng ngủ của Tân, tiếp sau đó vào các ngày 08/01/2015 và ngày 14/02/2015, Tân và Duy tiếp tục quan hệ tình dục nhiều lần. Ngày 03/3/2015, Duy kể lại có quan hệ tình cảm và nhiều lần quan hệ tình dục với Vũ Trần Ngọc Tân cho mẹ của Duy là bà Lê Bạch Kim biết, sau đó bà Kim đến trụ sở công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức trình báo sự việc (*trích bản án hình sự số: 296/2015/HSST ngày 19/8/2015 của TAND quận Thủ Đức*).

Qua nghiên cứu hồ sơ, lời khai và trình bày của bị cáo Vũ Trần Ngọc Tân và của bị hại Bạch Lê An Duy, trong biên bản phiên tòa được lưu giữ tại hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số 270/2015/TLST-HS ngày 23/7/2015, của TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, nhận thấy: Cả hai cùng thừa nhận có quan hệ tình cảm, và cùng thừa nhận “Yêu nhau là trao hết cho nhau” không biết việc quan hệ tình dục như vậy là vi phạm pháp luật. Và không biết quan hệ tình dục với người dưới 16 tuổi là phạm tội “giao cấu với trẻ em”, bị pháp luật cấm.

Thứ sáu, không tuân thủ pháp luật: Trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, việc vi phạm luật giao thông, vượt đèn đỏ, chen lấn, không xếp hàng, xả rác, bật loa đài âm ỉ, gây mất trật tự nơi công cộng, bán hàng giả, làm ăn chộp giật... Cho đến vi phạm nội quy lao động, kỷ luật cơ quan, tham nhũng, lãng phí diễn ra khá phổ biến và đều xuất phát từ ý thức chấp hành pháp luật. Điển hình là vụ án Phùng Tuấn Anh, sinh năm 1990. Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 23/5/2015, Phùng Tuấn Anh điều khiển xe ô tô biển số 61C-141.65 kéo theo Romooc biển kiểm soát 61R-008.36 lưu thông trên đường Ngô Chí Quốc theo hướng từ tỉnh Bình Dương về tỉnh lộ 43. Khi đến trước cửa nhà số 271 đường Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ

Đức, do không tuân thủ đi đúng quy định về việc lưu thông đúng làn đường, đã lấn sang trái 2m80, để má lốp bên phải bánh ngoài bên trái trục số 02, của xe ô tô biển số 61C-141.65 va chạm vào đầu tay lái bên trái xe mô tô biển kiểm soát 37N7-7900 do anh Nguyễn Văn Nghĩa điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, làm cho anh Nghĩa ngã xuống đường, đầu va chạm với khung bên trái của Romooc chết ngay tại chỗ. Xe mô tô biển kiểm soát 37N7-7900 bị hư hỏng nặng (*trích bản án hình sự số: 65/2016/HSST ngày 10/3/2016 của TAND quận Thủ Đức*).

Thứ bảy, tâm lý sống gấp, ăn chơi, đua đòi, nghiện rượu bia, bạo lực, dục vọng thấp hèn, nghiện ma túy: Qua nghiên cứu những vụ án hình sự đã được giải quyết của TAND quận Thủ Đức, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức giai đoạn 2013-2017 diễn biến vô cùng phức tạp và đáng báo động. Vấn đề đạo đức con người đang xuống cấp nghiêm trọng, nhất là giới trẻ hiện nay, số người phạm tội ngày một trẻ hóa và gia tăng. Đặc điểm nhân thân của đa số người phạm tội là học vấn thấp, lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ, coi trọng giá trị vật chất (giá trị đồng tiền), xem nhẹ đạo đức, truyền thống của xã hội,... cộng với sự thiếu quan tâm, chăm sóc của gia đình và quản lý giáo dục của nhà trường, đã đẩy họ đi vào con đường tội lỗi, trở thành người phạm tội. Điển hình là vụ án “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” xảy ra vào tháng 8 và tháng 9 năm 2015 trên địa bàn phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức của các đối tượng Lục Văn Thuận, sinh năm 1989, trình độ văn hóa 6/12, nghề nghiệp không có chỉ buôn bán tại gia; Võ Thị Như Lan, sinh năm 1983, trình độ văn hóa 7/12, nghề nghiệp không có; Lê Chí Nhân, sinh năm 1988, trình độ văn hóa 6/12, nghề nghiệp không có và Lê Thị Phú, sinh năm 1985, trình độ văn hóa 4/12, nghề nghiệp không có, là những người có lối sống ăn chơi, đua đòi, thường xuyên tụ tập ăn nhậu, đi chơi thâu đêm suốt sáng tại các quán ba, vũ trường và đặc biệt bốn đối tượng này đều nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài, thỏa mãn dục vọng thấp hèn của bản thân, nhưng lại lười lao động, các đối tượng đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ phạm tội trên địa bàn phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh (*trích bản án hình sự số: 78/2016/HSST ngày 16/3/2016 của TAND quận Thủ Đức*).

2.3.4. Các yếu tố thuộc về môi trường nơi làm việc

Môi trường nơi cá nhân làm việc có vai trò rất lớn trong việc hình thành và phát triển nhận thức, năng lực chuyên môn, lối sống cũng như những phẩm chất đạo đức cá nhân. Nếu sống và làm việc trong môi trường tập thể lành mạnh, an toàn, mọi người biết quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, không có tệ nạn xã hội và tội phạm hoành hành, mọi người biết chí thú làm ăn, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật thì có thể nói đây là môi trường thuận lợi, có tác động tích cực đến việc hình thành nhân cách đúng đắn của cá nhân và hạn chế sự phát triển nhân cách lệch lạc của cá nhân. Ngược lại, nếu sống trong môi trường có sự chứa đựng nhiều nhân tố tiêu cực như có người sống bê tha, suốt ngày chỉ cờ bạc, rượu chè, đánh lộn nhau, thậm chí sa đà vào ma túy, mại dâm, phạm tội thì đây thực sự là môi trường xấu, tiềm ẩn nguy cơ lôi kéo, tác động đến những người thiếu bản lĩnh, không vững vàng, dễ sa ngã trước cái xấu, cái tiêu cực của đời sống xã hội, điển hình như vụ án “Cố ý gây thương tích” của Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1976. Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 03/7/2015, Nguyễn Văn Đông cùng anh Võ Văn Đông, anh Lê Văn Minh và anh Nguyễn Phi Kinh (là đồng nghiệp cùng làm thợ xây dựng) đang ngồi ăn tối và uống rượu tại tầng 1 của công trình xây dựng nhà không số, đường số 35, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Trong lúc ngồi uống rượu, giữa anh Nguyễn Văn Đông và anh Võ Văn Đông có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, được anh Minh và anh Kinh can ngăn, sau đó cả nhóm cùng nhau ngồi uống rượu tiếp đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 04/7/2015 thì nghỉ. Sau đó anh Võ Văn Đông lên văng của công trình tại lầu một nằm ngủ. Lúc này, anh Nguyễn Văn Đông nghĩ đến việc lúc trước bị anh Võ Văn Đông chửi, và trước đây trong quá trình làm việc chung bị anh Võ Văn Đông chửi bới và quát nạt nên đã tức giận, nghĩ đến việc đánh anh Võ Văn Đông để trả thù. Nguyễn Văn Đông đi đến gần chỗ anh Võ Văn Đông đang nằm ngủ lấy một cái búa (búa dùng để đóng đinh), dài 30 cm, cầm ở tay phải rồi đánh từ trên xuống trúng vào đầu anh Võ Văn Đông 02 cái gây thương tích thì bị anh Minh và anh Kinh phát hiện can ngăn kịp thời, đưa anh Võ Văn Đông đến Bệnh viện quận Thủ Đức cấp cứu. Sau khi gây thương tích anh Nguyễn Văn Đông cầm theo cái búa đã đánh anh Nguyễn Văn Đông bỏ chạy ra khỏi hiện trường, trốn chạy được 150m trên đường số 35 khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức thì gặp Tổ tuần tra Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức kiểm tra bắt giữ cũng cái búa gây án đưa về

trụ sở làm việc. Vụ án đã được khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử. Theo bản án hình sự số 108/2016/HSST ngày 01/4/2016 của TAND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đông 05 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”.

2.3.5. Các yếu tố thuộc về môi trường xã hội vĩ mô

Một là, tâm lý coi trọng đồng tiền, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức, lười lao động, có lối sống thực dụng, thích hưởng thụ, ham muốn vật chất, mong muốn nhanh có tiền nhưng lại lười nhát lao động. Chẳng hạn như vụ án “Đánh bạc” của Võ Thanh Tùng, Nguyễn Thành Trọng, Nguyễn Trần Trọng Hiếu và Lê Phú Nghĩa bị xét xử về hành vi như sau: Tùng, Trọng, Hiếu và Phú là những người không có nghề nghiệp, thường xuyên tụ tập uống rượu, bia, không có công việc ổn định. Vào khoảng 9 giờ ngày 04/9/2013, cả bốn cùng tụ tập và uống cà phê tại quán Cây Sung, số 126 đường 2, khu phố 9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức. Tại đây Trọng rủ Tùng, Hiếu và Nghĩa đánh bài tiến lên ăn tiền, từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, tất cả đồng ý. Hình thức chơi bài là loại bài tây 52 lá, được chia đều cho 04 người, nếu ai thắng nhất thì được người thua chót trả 20.000 đồng, còn ai thắng nhì thì được người về ba trả số tiền 10.000 đồng. Chặt heo đỏ 20.000 đồng, chặt heo đen 10.000 đồng, bị cháy bài thua 40.000 đồng. Trọng đưa 10.000 đồng cho người bán vé số dạo (không rõ lai lịch) mua bộ bài tây 52 lá. Đang đánh bài được 30 phút thì bị công an phường Trường Thọ, quận Thủ Đức kiểm tra và bắt quả tang. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, công an quận Thủ Đức Võ Thanh Tùng thừa nhận mang theo 220.000 đồng để đánh bài, đã đánh thua 70.000 đồng, khi công an vào bắt thu giữ của Tùng 150.000 đồng trên chiếu bạc; Nguyễn Thành Trọng khai nhận mang theo 290.000 đồng để đánh bạc, mua bộ bài hết 10.000 đồng, đánh thắng 20.000 đồng, khi công an vào bắt thu giữ của Trọng trên chiếu bạc là 300.000 đồng; Lê Phú Nghĩa khai nhận mang theo 450.000 đồng để đánh bạc, có lúc thắng lúc thua. Khi công an vào bắt thu giữ của Nghĩa 540.000 đồng trên chiếu bạc; Nguyễn Trần Trọng Hiếu khai nhận mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, Hiếu thắng 50.000 đồng. Khi công an vào bắt thu giữ của Hiếu 750.000 đồng trên chiếu bạc (*trích bản án hình sự số: 43/2014/HSST ngày 24/01/2014 của TAND quận Thủ Đức*).

Hai là, tâm lý ăn chơi, đua đòi, nghiện bia rượu, cờ bạc và nghiện ma túy. Kinh tế thị trường tạo ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế, làm giàu cho bản thân, làm giàu cho

đất nước, đã mở ra khả năng tiềm tàng giải phóng mọi năng lực của con người, thúc đẩy sự phát triển của văn hóa, đạo đức, loại bỏ những cái lạc hậu, lỗi thời và cổ vũ cho những cái mới, hợp quy luật phát triển. Trên địa bàn quận Thủ Đức một số bộ phận dân cư bỗng dưng trở nên giàu có, trở thành tỷ phú, triệu phú nhờ chính sách quy hoạch đô thị, phát triển các khu nhà ở, các tuyến đường vành đai mở rộng,đời sống trở nên sung túc. Song bên cạnh những mặt tích cực đó, nền kinh tế thị trường cũng làm nảy sinh những mặt trái dễ làm cho con người sa ngã và biến chất về đạo đức, lối sống ăn chơi đua đòi, thích hưởng thụ, lười lao động, ... Qua nghiên cứu, khảo sát, phân tích đặc điểm nhân thân của 191 bị cáo (trong tổng số 4.228 bị cáo), khi tiến hành chọn ngẫu nhiên 100 bản án hình sự, trong tổng số 2.707 bản án hình sự của TAND quận Thủ Đức xét xử các năm từ 2013 đến 2017, theo tiêu chí sở thích của các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy: Số bị cáo nghiện ma túy là 43 người, chiếm tỷ lệ 22,51%; Số bị cáo nghiện game online là 38 người, chiếm tỷ lệ 19,89%; Số bị cáo có sở thích thường xuyên tụ tập, uống rượu, hát karaoke, đi massage, cá độ bóng đá là 52 người, chiếm tỷ lệ 27,22%; Số bị cáo có sở thích nghiện xem phim, ảnh, đọc truyện khiêu dâm là 15 người, chiếm tỷ lệ 7,85%; Số bị cáo nghiện xem phim ảnh có tính bạo lực, game bạo lực online là 43 người, chiếm tỷ lệ 22,51%. Biểu hiện rõ nhất là vụ án “Chống người thi hành công vụ” của hai bị cáo Trương Công Minh và Võ Văn Chiến. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/10/2015, Minh và Chiến cùng chị Phan Ngọc Ánh (vợ Minh) và anh Nguyễn Văn Toàn đến hát Karaoke và uống bia, tại quán Như Ý số 8 đường số 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức. Trong lúc đang hát thì giữa Minh và chị Phan Ngọc Ánh có mâu thuẫn cãi và chửi nhau. Minh dùng chân đập bể tấm kính trong phòng hát Karaoke của quán Như Ý mọi người can ngăn và đưa ra ngoài. Sau khi sự việc xảy ra chị Ánh đã bồi thường tấm kính bể là 250.000 đồng cho quán để ra về, nhưng Minh vẫn tiếp tục lớn tiếng chửi bới. Thấy vậy, anh Trần Văn Lẹ là nhân viên dân phòng tự quản của khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức đang trực chốt tại địa điểm đối diện quán Như Ý, đến can thiệp giải quyết vụ việc. Minh to tiếng chửi bới nên anh Lẹ trở về chốt dân phòng gọi điện thoại cho anh Trần Trung Trực là dân phòng tự quản đến để hỗ trợ. Lúc này, Chiến lấy xe mô tô ra ngoài đứng trước cổng quán Như Ý đợi chờ anh Minh và Toàn về, nhưng Minh vẫn tiếp tục chửi bới lớn tiếng. Thì anh Lẹ đến chặn xe của Chiến lại để xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng thì bị Minh dùng chân phải đạp vào bụng anh Lẹ làm

cho anh Lẹ ngã xuống đường, anh Trục có mặt lúc đó để giải quyết vụ việc nhưng Chiến và Minh không chấp hành. Sau đó, anh Trục rút chìa khóa xe mô tô của anh Chiến ra, thì bị Chiến dùng chân đạp mạnh một cái vào đùi, anh Trục nắm tay Chiến để không chế thì bị Chiến dùng tay trái đánh vào miệng. Một lúc sau bảo vệ khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức đến hỗ trợ không chế Minh và Chiến, giao cho công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức lập biên bản phạm tội quả tang (*trích bản án hình sự số:121/2016/HSST ngày 06/4/2016 của TAND quận Thủ Đức*).

Ba là, tâm lý thích sử dụng bạo lực, dục vọng thấp hèn. Do ảnh hưởng của các sản phẩm văn hóa độc hại, các trò chơi điện tử, các loại games online có nội dung bạo lực, các văn hóa phẩm đồi trụy, phim, ảnh khiêu dâm, trò chơi online khiêu dâm, kích dục, các trang web sex miễn phí tràn lan trên mạng internet, ... đã làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tâm sinh lý, gây ra sự lệch lạc về đạo đức lối sống, nhất là bộ phận thanh thiếu niên. Có những vụ án thương tâm trên địa bàn quận, để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng nhất là sự phát triển bình thường về tâm lý, sức khỏe sinh sản cho nạn nhân, chẳng hạn như vụ án “Hiếp dâm trẻ em” của bị cáo Nguyễn Ngọc Hòa, sinh năm 1984, là nhân viên soát vé xe buýt số 141 của hợp tác xã vận tải dịch vụ Đông Nam. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/01/2015, Hòa đi soát vé xe buýt tuyến 141 tuyến Linh Trung qua phường Long Trường, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, thì gặp em Nguyễn Thị Bé Hiền, Hòa làm quen với em Hiền. Hòa rủ Hiền đi ăn đám cưới, Hiền đồng ý. Khi về đến bãi xe quận 9, TP. Hồ Chí Minh, Hòa lấy xe mô tô hiệu Wave biển số 52S6-7120 chở Hiền đi dự đám cưới của bạn Hòa ở đường Đại Lộ 2, phường Phước Bình, quận 9. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi đám cưới xong Hòa điều khiển xe mô tô đưa Hiền đến khách sạn Hoàng Ánh tại địa chỉ 2A1, 2A2, 2A3 trên đường số 37, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thuê phòng 119 của khách sạn để nghỉ. Khi vào phòng Hòa ôm Hiền đè xuống giường nhưng em Hiền chống cự và la lên, hòa dùng tay bóp cổ em Hiền và hôn lên môi thì bị Hiền cắn vào lưỡi, Hòa dùng tay tát mạnh vào mặt em Hiền nhiều cái, rồi vén áo của Hiền lên đến cổ, Hòa cắn vào núm vú bên trái của em Hiền gây chảy máu. Hòa tiếp tục cởi quần đùi và quần lót của Hiền ra và thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi giao cấu xong Hòa đưa em Hiền đến Bệnh viện Thủ Đức để xem xét vết thương ở vú, thì bị nhân viên Bệnh viện trình báo công an phường Tam Phú, quận Thủ Đức đưa Hòa về trụ sở làm việc và xử lý (*trích bản án hình sự số:284/2015/HSST ngày 12/8/2015 của TAND quận Thủ Đức*).

Từ những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan được phân tích ở trên cho thấy để giảm thiểu tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, cần tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn ngừa từ xa, tạo môi trường thuận lợi để hình thành những đặc điểm nhân thân tích cực ở con người, giảm, hạn chế và đi đến loại bỏ hoàn toàn những tác động tiêu cực từ môi trường sống.

Kết luận chương 2

Chương 2 của luận văn tác giả đã tập trung làm rõ những đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Đã xác định được cơ chế hành vi phạm tội xảy ra trên thực tế luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố môi trường gia đình, kinh tế, văn hóa bên ngoài và các yếu tố tâm, sinh lý tiêu cực xuất phát từ chính cá nhân người phạm tội. Xác định các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh về những yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường xã hội, đó là sự hạn chế, thiếu sót trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội và trong công tác phòng ngừa tội phạm. Những yếu tố thuộc môi trường gia đình, nhà trường, một phần nguyên nhân từ phía nạn nhân,... thường tác động một cách trực tiếp, thường xuyên đến sự hình thành nhân cách, nhân thân của người phạm tội. Trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, tác giả sẽ đi sâu nghiên cứu tìm ra những giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm trong thời gian tới một cách có hiệu quả nhất.

Đặc điểm đặc trưng của nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức là phần lớn xuất phát trong những gia đình không hoàn thiện, gia đình khuyết thiếu, không có đủ cha, đủ mẹ hoặc không có cả cha lẫn mẹ. Gia đình không hạnh phúc, cha mẹ thường xuyên mâu thuẫn hoặc có người vi phạm pháp luật hay là gia đình quá nuông chiều con cái. Độ tuổi phạm tội chủ yếu tập trung ở lứa tuổi thanh thiếu niên và có xu hướng trẻ hóa. Người phạm tội chủ yếu là nam giới, đa phần đều có thói quen ăn chơi đua đòi, nghiện ma túy, nghiện games online, trình độ học vấn thấp và kém hiểu biết pháp luật, không có nghề nghiệp ổn định.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN

3.1. Dự báo biến động của môi trường sống và ảnh hưởng của nó đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về nguyên nhân và điều kiện, về khả năng phòng, chống nó. Trong nghiên cứu khoa học và đấu tranh phòng chống tội phạm, người nghiên cứu có nhiệm vụ đưa ra những dự báo để từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trên phạm vi nghiên cứu. Tình hình tội phạm là một hiện tượng tâm – sinh lý – xã hội tiêu cực. Do vậy, các nhà tội phạm học đã xác định: *“Dự báo tình hình tội phạm là một phần, một bộ phận của dự báo xã hội, vì bản chất của tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội. Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm cụ thể xảy ra trong tương lai, về nguyên nhân và điều kiện, về các khả năng phòng, chống nó trong một giai đoạn nhất định và việc đánh giá về chất và lượng của những thay đổi trong tình hình tội phạm, các nguyên nhân và điều kiện của nó”*. Nghiên cứu sự diễn biến, đặc điểm của tình hình tội phạm kết hợp với sự nghiên cứu các đặc điểm nhân thân của người phạm tội để đưa ra những kết luận, những phán đoán về khả năng làm phát sinh, phát triển của tội phạm trong tương lai bằng những dự báo khoa học. Từ đó đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phòng tình hình tội phạm trên địa bàn nghiên cứu trong thời gian tới. Cơ sở của dự báo tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh trước hết phải căn cứ vào tình hình tội phạm trong những năm vừa qua và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của quận Thủ Đức trong thời gian tới.

Công cuộc đổi mới trong những năm qua đã mang lại cho quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh nhiều thành tựu về các mặt kinh tế, văn hóa – xã hội, đời sống người dân được nâng cao. Tuy nhiên, những mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng tác động

không nhỏ, sự phân hóa giàu nghèo, sự quá đề cao giá trị của đồng tiền, kiếm tiền bằng mọi giá, bất chấp luân thường đạo lý, sự ích kỷ, thù hằn cá nhân... bên cạnh đó số lượng công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất ngày càng tăng lên (tăng cơ học); số học sinh, sinh viên học tập tại các trường đóng trên địa bàn ngày một nhiều hơn, kèm theo đó là sự phát triển các loại hình kinh doanh dịch vụ nhạy cảm, làm cho công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên địa bàn càng trở nên phức tạp, gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó, là sự bùng nổ của công nghệ thông tin, cuộc cách mạng khoa học công nghệ thế hệ 4.0, đã tác động đến mọi mặt trong đời sống xã hội, các tác động tiêu cực, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội. Việc truyền bá các loại hình văn hóa phẩm đồi trụy thiếu kiểm soát, mọi đối tượng đều có thể dễ dàng tiếp xúc thông qua băng, đĩa, các trang mạng xã hội với lối sống phóng túng, buông thả làm cho con người bị tiêm nhiễm, đầu độc. Đây là nguy cơ đẩy nhanh sự xuống cấp về đạo đức, văn hóa của một bộ phận dân cư, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Công tác quản lý, kiểm soát ứng dụng công nghệ thông tin chưa chặt chẽ, mạng internet với các trang web đen được phát tán mạnh mẽ, đánh vào tâm lý của thanh thiếu niên với độ tuổi nhiều sự tò mò, hiếu kỳ. Thanh thiếu niên thường xuyên tiếp xúc với internet nhưng không hoặc ít được kiểm soát bởi người lớn dẫn tới những ham muốn khó kiểm soát dễ thực hiện tội phạm. Nhiều đối tượng có lối sống xa hoa, trụy lạc, có những quan điểm, sở thích sai lệch, trái đạo đức, trái thuần phong mỹ tục. Sự phát triển tràn lan của các dịch vụ hàm chứa nhiều tiêu cực như nhà nghỉ, khách sạn và tệ nạn mại dâm. Sự phát triển kinh tế, xã hội kéo theo sự đa dạng và ngày càng phức tạp trong các mối quan hệ xã hội, gia đình. Công tác điều tra, xét xử các vụ án thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng đó chỉ là những vụ việc đã bị phát hiện, thực tế còn một số lượng tội phạm chưa được phản ánh là tội phạm ẩn. Chưa có biện pháp để khắc phục triệt để những nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế, vướng mắc làm ảnh hưởng đến kết quả điều tra, xử lý tội phạm. Việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong các trường phổ thông chưa được quan tâm đúng mức. Ý thức pháp luật của người dân còn thấp, sự tham gia của quần chúng trong đấu tranh và phòng ngừa tội phạm còn ở mức độ hạn chế. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, tính ổn định của các bộ luật, văn bản dưới luật chưa cao. Bộ luật hình sự và

Bộ luật tổ tụng hình sự mới đã được thông qua năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và chính thức có hiệu lực năm 2018, cũng sẽ tác động mạnh mẽ đến sự diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới. Hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật được nâng lên, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nhất là công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trên địa bàn quận.

- *Mức độ diễn biến, cơ cấu tội phạm*: Tội phạm trong thời gian tới có diễn biến phức tạp và có xu hướng tăng lên về tính chất, mức độ nghiêm trọng cũng như số lượng vụ phạm tội. Bình quân mỗi năm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh có thể xảy ra hơn 550 vụ phạm tội. Xu hướng phát triển và ngày càng gia tăng của các loại tội phạm như mua bán trái pháp luật chất ma túy, mua bán hàng cấm, hàng giả và nhóm tội phạm có tính chất chiếm đoạt như, trộm cắp tài sản, cướp, cướp giật tài sản, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ... cùng nhóm tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm như, cố ý gây thương tích, hiếp dâm, cũng sẽ diễn biến vô cùng phức tạp theo chiều hướng tăng. Phương thức, thủ đoạn và những đặc điểm về đối tượng phạm tội sẽ có sự biến đổi đa dạng, tinh vi, táo bạo, manh động và liều lĩnh hơn, hoạt động có băng nhóm, có sử dụng phương tiện, vũ khí khi tiến hành những hành vi phạm tội sẽ tăng lên, đặc biệt là việc sử dụng các loại vũ khí nóng, gây ra những hậu quả lớn cho xã hội.

- *Đặc điểm nhân thân của người phạm tội*:

+ *Độ tuổi*: Theo số liệu thống kê, kết quả nghiên cứu cho thấy độ tuổi người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, thể hiện: Độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ 16,81%, độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến dưới 25 tuổi chiếm tỷ lệ 44,58%, độ tuổi từ đủ 25 đến dưới 45 tuổi chiếm tỷ lệ 33,27% và trên 45 tuổi chiếm tỷ lệ 5,32%. Như vậy, số người phạm tội nằm trong độ tuổi từ đủ 18 đến dưới 25 tuổi chiếm tỷ lệ nhiều nhất, kế tiếp là độ tuổi từ đủ 25 đến dưới 45 tuổi. Tuy nhiên, qua phân tích cho thấy độ tuổi phạm tội ngày càng trẻ hơn (trẻ hóa tội phạm), người phạm tội vẫn tập trung chủ yếu ở độ tuổi từ đủ 18 đến dưới 25 tuổi.

+ *Giới tính*: Kết quả thống kê đã nghiên cứu, trong khoảng thời gian 05 năm (2013-2017), trên địa bàn quận Thủ Đức có 4.227 bị cáo phạm tội, thì có 3.326 bị cáo là nam giới (78,66%) và 902 bị cáo là nữ giới (21,34%). Dự báo trong thời gian tới tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh chủ yếu vẫn do nam giới thực hiện, nữ giới thường tham gia với vai trò là đồng phạm.

+ *Hoàn cảnh gia đình*: Qua kết quả nghiên cứu ở chương 1 và chương 2 là cơ sở để dự báo, người thực hiện tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới cũng chủ yếu xuất thân trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình có kết cấu không hoàn hảo, khuyết thiếu (thiếu cha, thiếu mẹ hoặc thiếu cả cha lẫn mẹ), gia đình có người vi phạm pháp luật, hoặc có cách sống lệch chuẩn, không phù hợp với đạo đức xã hội và gia đình khó khăn, nghèo khổ.

+ *Trình độ học vấn*: Trong thời gian tới, trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, người phạm tội vẫn là số đối tượng có trình độ học vấn thấp và không biết chữ. Cần tập trung theo dõi, quản lý những đối tượng trốn học, bỏ học, học sinh cá biệt, tụ tập băng nhóm trong các trường học.

+ *Về đặc điểm thói quen, sở thích, tâm lý đạo đức và lối sống*: Trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, trong thời gian tới người phạm tội đa số vẫn là những người thiếu hiểu biết hoặc không hiểu biết pháp luật, những người có đặc điểm tâm-sinh lý tiêu cực, thường xuyên vi phạm nội quy, quy tắc cuộc sống, vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật.

Như vậy, những dự báo trên cho thấy, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, trong thời gian tới tiếp tục gia tăng và có những diễn biến vô cùng phức tạp sẽ làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Những dự báo trên có ý nghĩa quan trọng để nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các biện pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế đi tới đẩy lùi tội phạm ra khỏi đời sống xã hội trên địa bàn quận Thủ Đức. Trong đó các giải pháp phòng ngừa có hiệu quả đối với tình hình tội phạm hiện tại là một yêu cầu cấp thiết và cần phải được quan tâm đúng mức.

3.2. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân

3.2.1. Những kết quả đạt được

Phòng ngừa tình hình tội phạm từ khía cạnh nhân thân được hiểu là việc áp dụng đồng bộ các biện pháp loại trừ các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tiêu cực thuộc mặt chủ quan của người phạm tội nhằm ngăn ngừa hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở những người phạm tội. Xuất phát từ tình hình tội phạm thực tế trên địa bàn quận Thủ Đức, các cấp ủy Đảng, chính quyền quận Thủ Đức đã tập trung chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã được tăng cường triển khai thực hiện. Đảng ủy quận Thủ Đức cùng chính quyền địa phương đã đề ra nhiều giải pháp, tập trung chú trọng nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tham gia tố giác tội phạm không ngừng mở rộng và phát triển.

3.2.2. Những hạn chế, bất cập

Mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhưng tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh vẫn còn diễn biến phức tạp, gây tác động xấu tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Nguyên nhân là do việc phát hiện, tố giác tội phạm chưa được các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội và người dân quan tâm đúng mức; công tác phát hiện, xử lý tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật đạt hiệu quả chưa cao; quản lý trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, an ninh trật tự và an toàn xã hội vẫn còn lỏng lẻo, bất cập. Hoạt động tuyên truyền còn chưa thường xuyên, nội dung tuyên truyền chưa sát thực, hình thức tuyên truyền còn nặng về hình thức. Chưa có cơ chế phối hợp đồng bộ, chưa huy động được sức mạnh của toàn đảng, toàn dân và toàn quân trong hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm. Chưa giảm thiểu được tác động tiêu cực của kinh tế thị trường như tỷ lệ thất nghiệp còn cao, phân hóa giàu nghèo thêm sâu sắc, tồn tại nhiều tệ nạn xã hội, tỷ lệ bỏ học của học sinh trên địa bàn quận

Thủ Đức còn khá cao,... Sự thay đổi nhanh của tình hình kinh tế-xã hội, tình hình dân cư, diễn biến phức tạp của tội phạm và tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng rất lớn đến công tác phòng ngừa tội phạm trong thời gian qua trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

3.3. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm từ góc độ nhân thân

Việc tác động nhằm làm thay đổi người phạm tội là biện pháp mang tính chiến lược; còn làm thay đổi những yếu tố tiêu cực của môi trường xã hội, làm mất đi cơ hội, tình huống, điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh hành vi phạm tội mới là những biện pháp chiến lược và quan trọng trước mắt.

3.3.1. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình

Gia đình có tác động rất lớn đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của con người. Để có một thế hệ trẻ phát triển toàn diện về tâm - sinh lý, có nhân cách đạo đức tốt, sống và làm việc theo pháp luật, các bậc phụ huynh trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh cần phải luôn luôn quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái từ thể chất đến tinh thần, dạy con có thái độ, cử chỉ, cách cư xử đối với từng người, từng thế hệ. Kịp thời uốn nắn hành vi không đúng mực, sai lệch của con khi vừa phát hiện. Dạy con nhận thức được giá trị của sức lao động, tự rèn luyện ý thức mình vì mọi người, sống có ích cho xã hội, tập thói quen tự giác lao động vừa với sức khỏe của từng độ tuổi, tránh thói lười nhác, ỷ lại, dựa dẫm vào người khác. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Dạy con những kỹ năng sống cần thiết, đặc biệt là kỹ năng xử lý tình huống cuộc sống. Giáo dục các thành viên trong gia đình lối sống lành mạnh, văn hóa. Đối với thành viên vi phạm pháp luật cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức xã hội để giáo dục, giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ hòa nhập cộng đồng. Gia đình cần liên kết với nhà trường để giáo dục, quản lý và giám sát các em. Cha mẹ cần nắm bắt sự phát triển tâm, sinh lý của từng lứa tuổi để có cách giáo dục phù hợp, tránh việc quá nghiêm khắc đối với con cái. Phải quan tâm đến suy nghĩ của con về giới tính và tình dục. Dạy con hiểu biết về sức khỏe tình dục, nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên đang rất tò mò về giới tính và thích khám phá. Cha mẹ phải thật sự là bạn của con, để con trẻ chia sẻ những tâm tư, tình cảm và

nguyện vọng của mình. Có như vậy, việc giáo dục con mới hiệu quả. Đối với gia đình bạo lực cần sự can thiệp kịp thời của cơ quan chức năng, các hội đoàn thể địa phương. Tăng cường vai trò của Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi trong tuyên truyền, phòng chống bạo lực gia đình nhằm loại bỏ đặc điểm nhân thân xấu là tính ưa sử dụng bạo lực. Riêng gia đình có hoàn cảnh khó khăn, khuyết thiếu cha, mẹ cần động viên, lấy những tấm gương vượt khó vươn lên trong cuộc sống để thành công cho các em noi theo, tạo nguồn cảm hứng cho con động lực sống, học tập, làm việc. Đối với gia đình có con sử dụng internet, điện thoại di động cha mẹ thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở về tác hại của các loại game bạo lực, phim ảnh kích dục, khiêu dâm, không cho phép các em truy cập những trang web có nội dung đồi trụy. Cần sử dụng đồng thời các biện pháp mềm dẻo lẫn cứng rắn để giáo dục con khi phát hiện có vi phạm. Để làm được điều đó thì cần đặt máy tính, thiết bị điện tử vào mạng internet ở những nơi đông người qua lại trong nhà, như phòng khách, đặc biệt không được đặt ở phòng riêng của trẻ.

3.3.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục

Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức cơ bản, nhà trường cần tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, ý thức pháp luật và sự đam mê học tập cho các em bằng cách: Cần cải cách giáo dục theo hướng giảm tải chương trình học với kiến thức hàn lâm, không phù hợp lứa tuổi. Thay đổi phương pháp dạy thụ động sang chủ động để kích thích khả năng tư duy, sáng tạo và tăng cường sự đoàn kết giữa các học sinh như giáo viên đưa ra bài tập tình huống, học sinh phân nhóm thảo luận và rút ra kết luận. Phương pháp này sẽ tạo cho học sinh sự hứng thú với môn học, tránh tình trạng chán học, bỏ học để chơi game, xem phim ảnh đồi trụy... Nhà trường cần chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, bằng cách lồng ghép vào các môn học và các hoạt động ngoại khóa. Dạy các em cách ứng phó, xử lý với những tình huống bất lợi xảy ra đối với bản thân. Điều này giúp gắn kết mối quan hệ tích cực giữa học sinh và giáo viên. Giáo dục đạo đức, nhân cách cho các em bằng thực tế các tấm gương con người sống có đam mê, dũng cảm, lòng nhân ái, tính vị tha, bao dung, trung thực, tự trọng và lối sống lành mạnh để học sinh tự cảm nhận, thấy được và tự mình tham gia vào các vấn đề liên quan đến cuộc sống của bản thân cũng như tạo được bầu không khí năng

động, lạc quan. Học sinh được giáo dục tốt về đạo đức, lối sống để hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực. Giáo dục các em hiểu rõ giá trị của bản thân, của danh dự và nhân phẩm, hậu quả của việc danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm bằng cách giáo dục giới tính, sức khỏe tình dục phù hợp với từng độ tuổi. Giáo viên hãy cùng đồng hành với các em chống lại bạo lực học đường và quấy rối tình dục, tạo môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, để các em đến trường. Việc giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, nhà trường nên chọn kiến thức pháp luật phù hợp, những vấn đề thường gặp của học sinh. Thông qua các lớp học hoặc hoạt động ngoại khóa để lồng ghép phổ biến pháp luật, giúp học sinh hiểu biết pháp luật đúng đắn, nâng cao ý thức cảnh giác. Để tăng thêm kiến thức thực tiễn về pháp luật, nhà trường cần phối hợp với các cơ quan tư pháp, chẳng hạn như cho học sinh tham dự các vụ án xét xử lưu động, nhất là các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên, mời chuyên gia ngành tư pháp đến chia sẻ kiến thức về pháp luật, kinh nghiệm đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội...Ngoài ra, nhà trường cần tăng cường chăm sóc sức khỏe và mở rộng các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh cho học sinh bằng cách: Mỗi trường học cần xây dựng phòng chuyên trách về sức khỏe tinh thần học đường. Thường xuyên kiểm tra sức khỏe của học sinh để kịp thời phát hiện, chữa trị; định kỳ tổ chức các buổi sinh hoạt cho học sinh, giáo viên về sức khỏe và tinh thần, giúp các em tránh được trầm cảm, stress, lo sợ, ám ảnh, bạo lực, tự tử... Nhà trường cần đưa vào chương trình thể thao môn võ thuật nhằm rèn luyện thể chất, nhân cách của một vận động viên võ thuật chân chính để bảo vệ bản thân khi cần thiết. Đối với nhà trường, việc giáo dục là chưa đủ mà cần phải tăng cường phối hợp với gia đình và xã hội để giáo dục, quản lý học sinh nhằm kịp thời phát hiện những mâu thuẫn trong sinh hoạt, học tập để giáo dục, quản lý tránh việc để học sinh thoát khỏi tầm kiểm soát của gia đình và nhà trường, trốn học, bỏ học. Nhà trường phải phối hợp với gia đình và chính quyền địa phương để quản lý học sinh, hạn chế các em đến những nơi có tính chất nhạy cảm xung quanh khu vực trường học: quán internet, karaoke và kiểm soát băng nhóm thường xuyên tụ tập ăn chơi, vi phạm pháp luật nơi cư trú, tránh tình trạng lôi kéo học sinh tham gia.

3.3.3. Hạn chế tác động tiêu cực từ nơi sinh sống

Hàng ngày, con người tiếp xúc, tham gia nhiều mối quan hệ xã hội trước tiên phải nói đến là các quan hệ tại nơi cư trú, hàng xóm, láng giềng, bạn bè chung xóm. Khi con người, nhất là độ tuổi thanh thiếu niên tiếp xúc với những phần tử xấu trong xã hội thì họ rất dễ bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu. Tục ngữ có câu “Gần mực thì đen” còn “Gần đèn thì sáng”, những con người sống trong các khu dân cư mà thành phần chủ yếu là người lao động nhập cư, dân trí thấp, các khu nhà lều, ổ chuột, những khu dân cư hỗn loạn,... không có trật tự, không có thiết chế cơ sở như hương ước, lệ làng, những quy ước tập thể, thiếu các phong trào lành mạnh do tổ dân phố phát động. Sống những nơi như vậy nhưng lại thích giao du với bạn bè thích ăn chơi, đua đòi, thích thể hiện, bỏ học, bỏ việc thất nghiệp,... trong khi gia đình không có điều kiện kinh tế, thậm chí gia đình thuộc diện khó khăn, hộ nghèo của địa phương. Cũng có thành phần thanh thiếu niên lại kết bè, kết phái, giao du với các phần tử côn đồ, hung hãn, coi thường giá trị đạo đức, coi thường pháp luật, võ ngực xưng danh, khoe khoang là đàn anh, đàn chị, chiếu trên, chiếu dưới,... Sống trong môi trường như vậy chắc chắn không nhiều thì ít cũng hình thành nên những đặc điểm nhân thân tiêu cực của người cư trú tại đó, khi gặp điều kiện, tình huống thuận lợi thì những đặc điểm tiêu cực này sẽ trở thành động cơ, động lực thúc đẩy con người đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, chính quyền quận Thủ Đức cần phải tuyên truyền vận động từng người dân, hộ gia đình chung tay chống tội phạm, xây dựng khu phố văn hóa, nói không với ma túy, nói không với tệ nạn xã hội. Muốn làm được điều đó, thì Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức phải chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường, cử người tuyên truyền xuống từng hộ gia đình để vận động. Thực hiện giải pháp tổ dân phố tự quản, trích ngân sách từ địa phương trả lương cao cho các tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban điều hành khu phố để họ an tâm công tác, hết lòng vì công việc, vì những người này nắm rất rõ tình hình an ninh trật tự tại khu phố họ sinh sống sẽ mang lại hiệu quả cao nhất.

3.3.4. Hạn chế tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè, nơi công tác

Ngoài gia đình và nhà trường, nơi sinh sống, bạn bè và đồng nghiệp là nơi con người thường xuyên tiếp xúc với nhiều mối quan hệ xã hội phức tạp mà nhất là bạn cùng trang lứa và đồng nghiệp nơi công tác. Quan hệ bạn bè và đồng nghiệp với các

hành vi ứng xử của từng người tác động rất lớn đến việc định hình nhân cách cá nhân. Khi con người tiếp xúc, giao lưu với các phần tử có các đặc điểm nhân thân tiêu cực, con người dễ bị tiêm nhiễm. Vì thế, gia đình phải tăng cường hơn nữa sự quan tâm đối với các mối quan hệ của con. Cha mẹ nên là những người bạn của con, tham gia vào nhóm bạn bè của con để tìm hiểu, nắm bắt tâm tư nguyện vọng cũng như định hướng hoạt động lành mạnh, hỗ trợ để con và bạn bè trở thành những công dân tốt, phát triển toàn diện. Đối với tuổi thanh thiếu niên bắt đầu có tình yêu nam nữ và tâm sinh lý phát triển nên quan hệ bạn bè, yêu đương trở nên phức tạp hơn. Vì thế, cha mẹ cần theo dõi những thay đổi của con, giúp con nhận thức được sự khác biệt giữa tình yêu trong sáng và đam mê nhục dục để tránh hình thành đặc điểm nhân thân xấu. Trong môi trường công tác, cần thực hiện văn hóa công sở, công bằng, dân chủ, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần, chia sẻ, giúp đỡ nhau, chống tình trạng cục bộ, địa phương, bè phái để loại bỏ ức chế, thù tức, ghen ghét, chán nản, bi quan. Đối với quan hệ giữa sếp và nhân viên cần xây dựng mối quan hệ lành mạnh, trong sáng, không dựa dẫm vào nhan sắc, tài chính, địa vị để đổi chác.

3.3.5. Hạn chế các tác động tiêu cực môi trường xã hội

- Để hạn chế được những tác động tiêu cực từ môi trường xã hội vĩ mô, trước tiên quận Thủ Đức phải tăng cường những biện pháp kinh tế, xã hội nhằm ngăn ngừa sự phát sinh, gia tăng tội phạm. Đó là tăng cường phát triển kinh tế, tạo việc làm, xóa nghèo bền vững, phải có những chính sách hỗ trợ người nghèo, những người không có việc làm, những người có hoàn cảnh khó khăn như cho vay vốn để sản xuất, bố trí tạo việc làm nhất là tầng lớp thanh niên trong quận. Tổ chức dạy nghề và tạo việc làm để có thu nhập, xóa đói – giảm nghèo là biện pháp kinh tế-xã hội quan trọng nhằm ngăn ngừa sự phát sinh và phát triển của tình hình tội phạm. Phải có biện pháp kêu gọi đầu tư của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quận Thủ Đức, liên kết đầu tư giữa cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp để cung ứng lực lượng lao động có tay nghề vào làm việc tại các khu chế xuất, khu công nghiệp. Mở rộng và nâng cao chất lượng của các trung tâm đào tạo, dạy nghề, tạo điều kiện thuận lợi để cho những người có trình độ lao động thấp, có điều kiện và hoàn cảnh khó khăn tiếp cận với công việc có tay nghề và trình độ chuyên môn cao. Mở rộng và quản lý tốt các cơ sở hoạt động xã hội để tập

trung nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em lang thang, cơ nhỡ,... tạo điều kiện cho các em hòa nhập cộng đồng, lao động với nghề nghiệp chân chính để tự mình vươn lên trong cuộc sống. Đây là những giải pháp hướng vào sự phát triển kinh tế của quận Thủ Đức nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đảm bảo công bằng xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm,... Kinh tế kém phát triển thì đời sống của một số bộ phận dân cư không được đảm bảo sẽ tác động tiêu cực đến sự hình thành nhiều đặc điểm nhân thân xấu, từ đó sẽ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Tăng cường việc bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo. Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp công bằng và đúng đối tượng. Các cấp ủy Đảng, chính quyền quận Thủ Đức chỉ đạo quyết liệt cho các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt, vui chơi giải trí thường xuyên ở các khu chế xuất, khu công nghiệp, những khu tập thể công nhân, khu dân cư, tích cực vận động, tuyên truyền tầng lớp thanh thiếu niên tham gia và tạo lối sống lành mạnh. Quan tâm nâng cao trình độ dân trí, thu hút quần chúng nhân dân tham gia vào các hoạt động văn hóa lành mạnh, bổ ích. Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, nâng cao đạo đức và lối sống lành mạnh. Phát triển kinh tế-xã hội gắn liền với phát triển văn hóa, giáo dục của người dân. Phúc lợi xã hội được nâng cao sẽ góp phần tăng sự hài lòng của mọi tầng lớp dân cư trong quận. Từ đó góp phần hình thành nhân cách tốt, giảm đi sự chống đối của mọi người trong xã hội và điều đó sẽ tất yếu làm giảm đi tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, ngăn chặn sự xâm nhập của các luồng văn hóa phẩm độc hại, tác động rất xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống, tâm lý hành vi của một số bộ phận dân cư, nhất là thanh thiếu niên. Để quản lý chặt chẽ các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, loại trừ tình hình tội phạm, các cấp ủy Đảng, chính quyền quận Thủ Đức phải ban hành nhiều kế hoạch, văn bản chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, ban ngành, đơn vị hành chính-sự nghiệp, doanh nghiệp về công tác tuyên truyền và quản lý các loại hình dịch vụ văn hóa, văn hóa phẩm, ấn phẩm, xuất bản phẩm. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng tại địa phương tiến hành tiếp nhận, xử lý, kiểm tra các loại văn hóa phẩm độc hại xâm nhập trên địa bàn quận Thủ Đức. Rà soát, bổ sung

hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý văn hóa trên địa bàn quận. Từ đó tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh góp phần hình thành nhân cách tốt, loại bỏ các đặc điểm nhân thân xấu, góp phần làm giảm tội phạm trong xã hội nhất là loại tội phạm có tính chất bạo lực và tội phạm tình dục.

3.3.6. Tăng cường tuyên truyền giáo dục để loại bỏ thói quen, sở thích lệch lạc

Thời gian qua, người dân trên địa bàn quận Thủ Đức không biết và không hiểu rõ các quy định của pháp luật là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm trên địa bàn Quận. Do đó, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội phạm thì việc nâng cao nhận thức xã hội, nhận thức pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật, có trách nhiệm, nghĩa vụ đối với cộng đồng để mục đích nhằm loại bỏ các thói quen, sở thích xấu (lệch chuẩn) là một nội dung quan trọng, cần được quan tâm đúng mức.

Đảng ủy, các cấp chính quyền, tổ chức của quận Thủ Đức cần đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật cho nhân dân trên địa bàn quận để họ nắm bắt và hiểu được các quy định của pháp luật. Từ đó giúp hình thành ý thức sống và làm việc theo pháp luật, khắc phục các thói quen, sở thích xấu, lệch chuẩn. Đổi mới, đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cụ thể là: Đưa các tình huống thực tế thường xảy ra trong đời sống hàng ngày để các đối tượng được tuyên truyền tìm cách giải quyết trên cơ sở quy định pháp luật. Tổ chức các chương trình văn nghệ dưới hình thức sân khấu hóa để truyền tải các quy định của pháp luật đến với người dân một cách dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện. Phát động các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hoạt động tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý miễn phí cho đối tượng chính sách, người nghèo. Áp dụng các biện pháp tác động có tính chất giáo dục phòng ngừa đối với người chưa thành niên để khắc phục các thói quen, sở thích tiêu cực. Đối với người chưa thành niên có nhu cầu, sở thích, thói quen xấu cần giao cho gia đình, nhà trường và các tổ chức đoàn thể giáo dục nhằm giúp các em có nhận thức đúng đắn trong hành vi ứng xử để hòa nhập với cộng đồng.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở dự báo, những phân tích về các yếu tố tiêu cực tác động hình thành nhân thân xấu của người phạm tội, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, môi trường giáo dục, nơi cư trú, nơi làm việc và cả điều kiện kinh tế xã hội vĩ mô,... với mục đích loại bỏ các nguyên nhân, điều kiện hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành và phát triển các đặc điểm nhân thân tốt, góp phần tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và tiến tới đẩy lùi chúng ra khỏi đời sống xã hội, đưa quận Thủ Đức tiến vững trên con đường đổi mới và phát triển, cùng với các quận, huyện khác của TP. Hồ Chí Minh và cả nước.

KẾT LUẬN

Mặc dù thời gian qua các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh đã chú trọng sử dụng các đặc điểm nhân thân người phạm tội trong công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, việc nghiên cứu này chỉ dừng lại ở mức độ sử dụng các đặc điểm nhân thân người phạm tội phục vụ cho mục đích điều tra và phá án (chống), chưa tập trung, đầu tư nghiên cứu đúng mức để áp dụng cho hoạt động phòng ngừa. Mặt khác, sự tác động mạnh mẽ của mặt trái nền kinh tế thị trường, những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa-xã hội, cùng với sự quản lý lỏng lẻo trong công tác giáo dục thanh thiếu niên nên công tác phòng ngừa tình hình tội phạm còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập chưa đạt được mục tiêu đề ra. Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức diễn biến ngày càng phức tạp, tăng về số lượng vụ lẫn cả tính chất, mức độ nguy hiểm. Luận văn là một công trình đi sâu nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học về nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, giai đoạn từ năm 2013-2017 để làm rõ các đặc điểm nhân thân và các yếu tố tác động lên sự hình thành nhân thân người phạm tội. Kết hợp với những đặc điểm về địa lý, dân cư, điều kiện kinh tế, xã hội trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, qua đó đưa ra một số giải pháp mang tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức trong thời gian tới. Luận văn được nghiên cứu một cách nghiêm túc, có sự giúp đỡ của các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, các đồng chí Lãnh đạo, giảng viên Học viện khoa học xã hội, thầy hướng dẫn khoa học. Tuy nhiên, năng lực nghiên cứu của tác giả còn hạn chế nên luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế nhất định, tác giả rất mong được sự chân thành đóng góp ý kiến của các nhà khoa học để luận văn được hoàn thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ/TW, ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
2. Bộ Chính trị (2008), *Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 26/3/2008 về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới*.
3. Bộ chính trị (2010), *Chỉ thị số 48 CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”*.
4. Bộ chính trị (2014), *kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 49/NQ/TW, ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
5. Ban thường vụ thành ủy TP. Hồ Chí Minh (2007), *Chỉ thị số 05- CT/TU ngày 12 tháng 7 năm 2007 về tăng cường lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*.
6. Nguyễn Xuân Bá (2017), *Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.
7. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tĩnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, do Học viện Cảnh sát nhân dân, bộ Công an ấn hành năm 2013.
8. Nguyễn Thị Cẩm (2017), *Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Trần Văn Độ (1994), *Tội phạm học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Bùi Ai Giôn (2017), *Nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Đỗ Đức Hồng Hà (2005), *Các tình tiết định khung tăng nặng tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội*, Tập chí TAND, (số 18), tr. 17-20.

12. Nguyễn Quang Hạnh (2013), *Một số vấn đề nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Luật học, (số 01), tr. 52-57.
13. Tô Minh Hải (2016), *Nhân thân người phạm tội cờ bạc trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Học viện Cảnh sát nhân dân (2002, 2013), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội.
15. Vũ Thị Thúy Mai (2017), *Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Phạm Thị Triều Mến (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Nguyễn Tuyết Mai (2006), *Một số đặc điểm chú ý về nhân thân của người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 32-37.
18. Quận ủy quận Thủ Đức (2011), *Chương trình hành động số 10 – CTrHD/QU ngày 22 tháng 8 năm 2011 về tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn quận Thủ Đức*.
19. Quốc hội (1985), *Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 1985*.
20. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999*.
21. Quốc hội (2009), *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999*.
22. Quốc hội (2013), *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc hội (2015) *Bộ luật hình sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*.
24. Quốc hội (2017), *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*.
25. TAND quận Thủ Đức (2013-2017), *Các bản án hình sự xét xử từ năm 2013 - 2017; Báo cáo tổng kết các năm 2013, 2014, 2015, 2016 và 2017; Toàn bộ số liệu thống kê được in ra từ phần mềm thống kê án hình sự*.

26. Phan Thị Phương Thảo (2017), *Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.

27. Nguyễn Ngọc Thắm (2016), *Nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.

28. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2005) *Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn truy cứu trách nhiệm hình sự*, Tạp chí kiểm sát, (số 17), tr. 32-35.

29. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2005), *Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt*, Tạp chí Tòa án nhân dân, (số 19), tr. 3-9.

30. Bùi Văn Thi (2017), *Nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.

31. Phạm Uyên Thy (2015), *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn Quận 7, TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.

32. Phạm Văn Tĩnh (1994), “*Tình trạng người phạm tội ở nước ta hiện nay và vấn đề tuyên truyền giáo dục pháp luật*”, Tạp chí CAND, (số 10), tr. 30.

33. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Bxb CAND, Hà Nội.

34. Phạm Văn Tĩnh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 6), tr. 32.

35. Phạm Văn Tĩnh (2014), *Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6) tr. 28.

36. Trần Hữu Tráng (2010), *Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta*, Tạp chí Luật học, (số 01), tr. 42-50.

37. Trần Hữu Tráng (2012), *Bàn về nguyên nhân tội phạm học*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 37-51.

38. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nxb CAND Hà Nội.

39. Trường Đại học Luật Hà Nội (1994), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần chung*, Nxb CAND, Hà Nội.

40. Trường Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nxb CAND, Hà Nội.

41. Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội.
42. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
43. Nguyễn Thanh Tuấn (2017), *Nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
44. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự và Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb CAND, Hà Nội.
46. Trịnh Tiến Việt (2003), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần cân nhắc khi quyết định hình phạt*, Tạp chí kiểm sát, (số 01), tr. 21-23.
47. Võ Khánh Vinh (1999), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
48. Võ Khánh Vinh (2001), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần chung*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
49. Võ Khánh Vinh, (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. CAND, Hà Nội.
50. Võ Khánh Vinh (2007), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội.
51. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội;
52. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình Luật hình sự Việt nam (phần chung)*, Nxb CAND, Hà Nội.
53. Võ Khánh Vinh (2011, 2013), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội 2011, 2013.
54. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb CAND, Hà Nội.
55. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Nxb CAND, Hà Nội.